



**Xây dựng chuỗi giá trị toàn cầu
có khả năng phục hồi và bền
vững hơn thông qua hành vi
kinh doanh có trách nhiệm**



Vui lòng trích dẫn ấn phẩm này theo:

OECD (2021), *Xây dựng chuỗi giá trị toàn cầu có khả năng phục hồi và bền vững hơn thông qua hành vi kinh doanh có trách nhiệm*

<https://mneguidelines.oecd.org/rbc-and-trade.htm>

© OECD 2021

Nguồn ảnh: Ảnh bìa © Gettyimages

Các ý kiến bày tỏ và lập luận được sử dụng ở đây không nhất thiết phản ánh quan điểm chính thức của OECD hoặc của các chính phủ của các nước thành viên hoặc của Liên minh Châu Âu. Tài liệu này và bất kỳ bản đồ nào có trong tài liệu này đều không có định kiến đối với tình trạng hoặc chủ quyền với bất kỳ lãnh thổ nào, với việc phân định các biên giới và ranh giới quốc tế và với tên của bất kỳ lãnh thổ, thành phố hoặc khu vực nào.

Bản dịch này đã được ủy quyền bởi OECD. Phiên bản chính thức duy nhất là văn bản tiếng Anh.

Thương mại và đầu tư quốc tế từ lâu đã là động lực mạnh mẽ của tăng trưởng và phát triển, cho phép giảm nghèo và hội tụ mức sống giữa các quốc gia. Những năm gần đây tuy nhiên đã chứng kiến câu hỏi ngày càng tăng về thương mại quốc tế và toàn cầu hóa, và ngày càng tăng nhu cầu quản lý tốt hơn, tích hợp các cân nhắc về môi trường và xã hội trong chuỗi giá trị toàn cầu (GVC). Cuộc khủng hoảng COVID-19 đã đưa những câu hỏi này lên hàng đầu, các cuộc tranh luận gay gắt về khả năng của chuỗi giá trị trong việc đảm bảo an ninh cung cấp các sản phẩm thiết yếu và tạo ra lợi ích cho tất cả mọi người. Thúc đẩy sự nhất quán về chính sách giữa hành vi kinh doanh có trách nhiệm (RBC), thương mại và đầu tư, đồng thời lồng ghép RBC vào GVC có thể tạo ra GVC linh hoạt hơn, bền vững hơn và đảm bảo rằng lợi ích từ toàn cầu hóa được phân bổ công bằng hơn.

Tài liệu này khám phá các mối liên hệ giữa khả năng phục hồi của RBC và GVC trong bối cảnh COVID-19, và các mối đe dọa khác như biến đổi khí hậu. Tài liệu phân tích mối quan hệ giữa kinh doanh thực tiễn, gián đoạn GVC và các tác động đến môi trường và xã hội, đồng thời xác định RBC trên các lựa chọn thực tế để xây dựng khả năng chống chịu với các rủi ro nổi bật. Tài liệu này cũng đề xuất mức độ ưu tiên hành động cho các doanh nghiệp và chính phủ để tích hợp hơn nữa các chính sách thương mại, đầu tư và RBC và thực hành và phát triển quan hệ đối tác để thúc đẩy niềm tin vào thị trường toàn cầu, khả năng phục hồi và tính bền vững.

Tài liệu này là kết quả của những nỗ lực chung giữa Trung tâm OECD về Ứng xử Kinh doanh Có trách nhiệm, thuộc Ban Tài chính và Doanh nghiệp OECD, và Ban Thương mại và Nông nghiệp OECD. Tài liệu đã được soạn bởi Coralie Martin từ Trung tâm OECD về Ứng xử Kinh doanh Có trách nhiệm và Sébastien Miroudot từ Tổng cục Thương mại, dưới sự chỉ đạo và giám sát chiến lược của Allan Jorgensen, Trưởng Trung tâm OECD về Ứng xử Kinh doanh Có trách nhiệm, và John Drummond, Trưởng bộ phận Thương mại Dịch vụ. Các tác giả rất biết ơn Benjamin Michel và Benjamin Rutledge từ Trung tâm OECD về Ứng xử Kinh doanh Có trách nhiệm đã hỗ trợ đầu vào và nghiên cứu. Báo cáo được nhận đóng góp những ý kiến quý báu từ Marie Bouchard, Tihana Bule, Jingjing Chen, Julia Del Valle, Lena Diesling, Benjamin Katz, Dorothy Lovell, Louis Maréchal, Jean-François Leruste, Cristina Tébar-Less, Stephanie Venuti, Frédéric Werhlé và Sebastien Weber, tất cả từ Trung tâm OECD về Ứng xử Kinh doanh Có trách nhiệm, cũng như Jakob Tange và Edvoika Moise từ Ban Thương mại và Nông nghiệp OECD, và Ana Novik từ Ban Đầu Tư OECD. Juliet Lawal từ Trung tâm Ứng xử Kinh doanh Có trách nhiệm của OECD cung cấp hỗ trợ truyền thông và chuẩn bị báo cáo để xuất bản.

Xây dựng chuỗi giá trị toàn cầu có khả năng phục hồi và bền vững hơn thông qua hành vi kinh doanh có trách nhiệm

Thông điệp chính

- Kỳ vọng ngày càng lớn đối với hành vi kinh doanh có trách nhiệm (RBC) biểu hiện qua sự gia tăng về số lượng các tuyên bố, chính sách và luật cấp cao đã ban hành trước đại dịch COVID-19. Những tiến bộ về RBC đi đôi với nhận thức ngày càng cao về rủi ro trong chuỗi cung ứng toàn cầu và đòi hỏi thị trường toàn cầu phải trở nên công bằng và bền vững hơn về môi trường.
- COVID-19 đã làm nổi bật cả điểm yếu và điểm mạnh của chuỗi giá trị toàn cầu (GVC). Nhìn chung, GVC là công cụ tương đối linh hoạt, giải quyết tình trạng thiếu hàng hóa trong thời kỳ khủng hoảng và vẫn là yếu tố cần thiết để hỗ trợ phục hồi kinh tế.
- Sự gián đoạn GVC không chỉ tác động đến nền kinh tế trên diện rộng, mà còn ảnh hưởng đến người lao động và xã hội. Những tác động này càng nghiêm trọng hơn khi kết hợp với những lỗ hổng như bảo trợ người lao động yếu thế, công việc trả lương thấp hoặc không theo tiêu chuẩn.
- RBC có thể hỗ trợ đạt mục tiêu kép là giảm thiểu rủi ro do gián đoạn GVC và giảm thiểu tác động về môi trường, xã hội và quản trị khi xảy ra gián đoạn. Nhìn chung, việc lồng ghép RBC vào quy trình thương mại và đầu tư có thể tăng tính linh hoạt và bền vững của GVC, đồng thời đảm bảo phân bổ lợi ích thu được từ quá trình toàn cầu hóa một cách công bằng hơn.
- Bài học rút ra sau cuộc khủng hoảng là cần phải áp dụng một cách tiếp cận toàn diện để tăng khả năng phục hồi, từ đó tích hợp hơn nữa các cân nhắc về quản trị rủi ro và tính bền vững; những cân nhắc này được củng cố thông qua sự gắn kết chính sách thương mại, đầu tư và RBC.

Lời kêu gọi lồng ghép Hành vi kinh doanh có trách nhiệm (RBC) vào Chuỗi giá trị toàn cầu (GVC) trước COVID-19

Thương mại và đầu tư quốc tế là động lực mạnh mẽ thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế trong những thập kỷ qua. Kể từ đầu những năm 1990, GVC đã định hình lại và tăng tốc thương mại đầu tư quốc tế bằng cách tăng cường quan hệ kinh tế giữa các quốc gia và mở ra cơ hội tối ưu hóa quy trình sản xuất (OECD, 2017; Ngân hàng Thế giới, 2020a).

Mặc dù tốc độ mở rộng GVC bị chậm lại sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008, song GVC đã trở thành nền móng của nền kinh tế thế giới. Ngày nay, khoảng 70% thương mại quốc tế liên quan đến GVC, theo đó các dịch vụ, nguyên liệu thô, bộ phận và linh kiện thường được giao dịch qua biên giới nhiều lần trước khi kết hợp, lắp ráp thành phẩm và vận chuyển đến người tiêu dùng trên toàn thế giới (OECD, 2020a).

Sự tăng trưởng của các GVC đã mang lại những lợi ích quan trọng, chẳng hạn như nâng cao năng suất lao động, phổ biến công nghệ và xóa đói giảm nghèo. Trong 30 năm qua, tỷ lệ đói nghèo giảm mạnh nhất ở những quốc gia đã trở thành một mắt xích không thể tách rời của GVC, thành tựu này đã tạo điều kiện đồng nhất mức sống khi các nền kinh tế đang phát triển và mới nổi có tốc độ tăng trưởng trung bình nhanh hơn các nền kinh tế phát triển. Theo ước tính gần đây của Ngân hàng Thế giới, tỷ lệ tham gia GVC tăng 1% sẽ làm thu nhập bình quân đầu người tăng thêm hơn 1%, cao hơn nhiều so với mức tăng tổng thu nhập 0,2% từ thương mại tiêu chuẩn (Ngân hàng Thế giới, 2020a).

Tuy nhiên, những năm gần đây rộ lên ngày càng nhiều nghi vấn về GVC, rộng hơn là thương mại quốc tế và toàn cầu hóa. Cuộc tranh luận bắt nguồn từ những xu hướng có liên quan như khó khăn trong việc đảm bảo chia sẻ lợi ích khi tham gia vào GVC giữa các địa điểm, trình độ kỹ năng và các nhóm xã hội (ví dụ như phụ nữ và thanh niên) (OECD, 2017; Ngân hàng Thế giới, 2020a). Rủi ro về môi trường và xã hội tồn tại trong GVC - chẳng hạn như phát thải khí nhà kính, chất thải nguy hại, điều kiện lao động thiếu thốn, lao động trẻ em - đã gây ra phản ứng dữ dội và làm dấy lên lo ngại về vai trò tiềm ẩn của GVC trong việc làm trầm trọng thêm những rủi ro đó.

Những cân nhắc này đóng vai trò quan trọng trong ngày càng nhiều lời kêu gọi và sáng kiến nhằm đặt Hành vi kinh doanh có trách nhiệm (RBC) làm trọng tâm của hoạt động kinh doanh, đồng thời làm cho thị trường toàn cầu trở nên toàn diện và bền vững hơn. Trong thập kỷ qua, khái niệm thẩm định dựa trên rủi ro nói riêng đã xuất hiện như một công cụ quan trọng giúp giảm thiểu tác động bất lợi thực tế và tác động bất lợi tiềm ẩn đối với môi trường và xã hội của hoạt động kinh doanh, bao gồm cả chuỗi cung ứng. Những cân nhắc về RBC được tích hợp ngày càng nhiều vào các chính sách và quy định, cũng như các công cụ ngoại giao kinh tế (Xem Hộp 1).

Hộp 1. Kỳ vọng ngày càng lớn vào việc thẩm định RBC nhằm giải quyết rủi ro về môi trường và xã hội trong GVC

Nguyên tắc và tiêu chuẩn RBC kỳ vọng các doanh nghiệp sẽ đóng góp vào sự phát triển bền vững, đồng thời ngăn chặn và giải quyết tác động tiêu cực đến từ hoạt động của doanh nghiệp, bao gồm cả chuỗi cung ứng và các mối quan hệ kinh doanh. Một yếu tố chính của RBC là thẩm định dựa trên rủi ro – đây là quá trình doanh nghiệp xác định, ngăn ngừa và giảm thiểu tác động bất lợi thực tế cũng như tác động bất lợi tiềm ẩn của mình và giải thích cách giải quyết các tác động đó.

Công cụ chính của OECD giúp thúc đẩy và tạo điều kiện cho RBC là Bộ hướng dẫn của OECD dành cho các Doanh nghiệp đa quốc gia (Bộ Hướng dẫn). Bộ Hướng dẫn tổng hợp các khuyến nghị toàn diện nhất về những yếu tố cấu thành hành vi kinh doanh có trách nhiệm do 50 chính phủ tuân thủ đưa ra cho các doanh nghiệp hoạt động trên lãnh thổ hoặc có trụ sở đặt tại quốc gia đó. Để hỗ trợ thực hiện Bộ Hướng dẫn, OECD đã xây dựng một loạt nguyên tắc thẩm định thực tế cho các doanh nghiệp về cách xác định và ứng phó với rủi ro của những tác động bất lợi liên quan đến sản phẩm, khu vực, lĩnh vực hoặc ngành nhất định.

Trong những năm gần đây, chúng ta đã chứng kiến ngày càng nhiều lời kêu gọi lồng ghép RBC vào chuỗi cung ứng và giảm thiểu rủi ro của RBC được phản ánh trong nhiều tuyên bố cấp cao. Ví dụ, năm 2019, các Bộ trưởng Xã hội G7 cam kết thúc đẩy việc làm bền vững, hành vi kinh doanh có trách nhiệm và thẩm định nhân quyền trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Hành động này tái khẳng định cam kết trước đó của các nhà lãnh đạo G7 vào năm 2015 về việc tiên phong thúc đẩy các tiêu chuẩn quốc tế về lao động, xã hội và môi trường trong chuỗi cung ứng toàn cầu và khuyến khích thẩm định. Các cam kết tương tự cũng đã được đưa ra ở cấp G20, bao gồm sự kiện tháng 9 năm 2018, khi các Bộ trưởng Lao động và Việc làm G20 cam kết thúc đẩy quy trình thẩm định và tính minh bạch trong chuỗi cung ứng toàn cầu, đồng thời khuyến khích các doanh nghiệp xem xét Hướng dẫn của OECD về hành vi kinh doanh có trách nhiệm năm 2018. Vào tháng 7 năm 2017, các nhà lãnh đạo G20 đã cam kết thúc đẩy việc thực hiện các tiêu chuẩn về lao động, xã hội và môi trường và nhân quyền sao cho phù hợp với những khuôn khổ được quốc tế công nhận, trong đó có Bộ hướng dẫn của OECD.

Kỳ vọng về RBC ngày càng được chuyển thành luật pháp trong nước. Một số quốc gia như Anh, Úc, Pháp và Đức đã thông qua luật tăng cường yêu cầu thẩm định nhằm giải quyết rủi ro về chuỗi cung ứng và tính bền vững. Kể từ năm 2010, Mục 1502 tại Đạo luật Dodd-Frank Hoa Kỳ đưa ra yêu cầu thẩm định đối với chuỗi cung ứng khoáng sản. Tương tự, quy định của Liên minh châu Âu về khoáng sản xung đột có hiệu lực vào năm 2021, đưa ra yêu cầu thẩm định đối với các nhà nhập khẩu thiếc, tantal, vonfram và vàng có trụ sở tại Liên minh châu Âu. Gần đây, Ủy ban Châu Âu đã cam kết giải quyết rủi ro RBC trong GVC thông qua luật bắt buộc về nhân quyền và thẩm định môi trường.

RBC cũng được dẫn chiếu ngày càng thường xuyên trong nhiều công cụ kinh tế khác nhau, chẳng hạn như các hiệp định thương mại và đầu tư. Ví dụ, Liên minh châu Âu thường đưa RBC vào chương Thương mại và Phát triển bền vững trong các hiệp định thương mại của mình. Chính sách thương mại của Liên minh châu Âu năm 2021 là “Chính sách thương mại mở, bền vững và quyết đoán” tích hợp RBC như một tính năng chính nhằm tăng cường tính bền vững và khả năng phục hồi của chuỗi cung ứng. Khuyến nghị của Hội đồng dành cho Bộ Hướng dẫn của OECD về các cách tiếp cận chung liên quan đến tín dụng xuất khẩu nhận hỗ trợ chính thức và thẩm định môi trường, xã hội khuyến khích các thành viên quảng bá và xem xét Bộ hướng dẫn khi tiến hành đánh giá dự án thông qua các cơ quan tín dụng xuất khẩu.

COVID-19 đã bộc lộ cả điểm yếu và điểm mạnh trong các GVC

COVID-19 đã thu hút sự quan tâm trở lại đối với vai trò và tầm quan trọng của GVC khi đại dịch toàn cầu gây gián đoạn (Xem Hộp 2). Một mặt, vai trò truyền tải cuộc khủng hoảng của GVC khi thương mại bị gián đoạn kết hợp với tình trạng thiếu các mặt hàng như thiết bị bảo hộ cá nhân đã gây ra nỗi thất vọng về GVC. Mặt khác, GVC khá linh hoạt trong lĩnh vực sản xuất, đồng thời là công cụ giải quyết tình trạng thiếu hụt và hỗ trợ phục hồi kinh tế.

Hộp 2. COVID-19 đã “làm gián đoạn” GVC như thế nào?

Gián đoạn GVC là sự cố ảnh hưởng đến một hoặc một nhóm thực thể trong chuỗi giá trị. Do GVC có tính liên kết nên bất kỳ sự cố nào xảy ra đều có thể để lại hậu quả cho phần còn lại của chuỗi. OECD đã xác định bốn kênh chính mà qua đó GVC chịu ảnh hưởng trong cuộc khủng hoảng COVID-19:

1. Rủi ro sức khỏe và biện pháp giãn cách xã hội theo quy định của chính phủ trực tiếp làm giảm hoặc gián đoạn sản xuất. Mặc dù hiện tượng này làm gián đoạn GVC, nhưng nó không chỉ xảy ra trong các chuỗi cung ứng quốc tế: bất kỳ công ty nào, dù có liên kết với GVC hay không, đều có thể bị ảnh hưởng nếu nằm trong khu vực có vi rút lây lan.
2. Khi hoạt động sản xuất ở một địa điểm đòi hỏi đầu vào từ một địa điểm khác đang chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi đại dịch toàn cầu và biện pháp giãn cách xã hội của chính phủ thì các mối liên kết GVC sẽ gây ra tác động gián tiếp. Chuỗi cung ứng bị ảnh hưởng cũng có thể là hệ quả của sự cố gián đoạn mạng lưới vận tải quốc tế, ảnh hưởng đến các phương tiện trung chuyển đầu vào trung gian.
3. Thu nhập giảm, mất việc làm và giãn cách xã hội đã làm giảm nhu cầu đối với một số sản phẩm, trong khi đại dịch làm tăng nhu cầu đối với các sản phẩm khác (ví dụ như sản phẩm y tế, các mặt hàng CNTT cần thiết để làm việc từ xa, thực phẩm tiêu thụ trong gia đình). Cầu thay đổi gây ra tình trạng gián đoạn mà không chỉ GVC phải đối mặt (chuỗi giá trị trong nước cũng bị ảnh hưởng) mà còn tạo hiệu ứng gợn sóng thông qua GVC (khi nhu cầu về thành phẩm giảm thấp ở một số quốc gia, thì nhu cầu về nguyên liệu đầu vào sản xuất ở các quốc gia khác cũng giảm theo).
4. Cuối cùng là rủi ro về chính sách thương mại và đầu tư, chẳng hạn khi các quốc gia thực hiện lệnh cấm xuất khẩu vật tư y tế quan trọng hoặc gia tăng áp lực chuyển dây chuyền sản xuất về chính quốc. Tác động này có thể biểu hiện ngay lập tức (ví dụ như không thể di chuyển hàng hóa và dịch vụ qua biên giới), nhưng tình trạng không chắc chắn còn có thể gây ra tác động lâu dài đến cấu trúc GVC và chuỗi cung ứng.

Nguồn: OECD (2020)

COVID-19 đã làm nổi bật rủi ro của hiệu ứng gợn sóng khi các GVC bị gián đoạn

COVID-19 đã nâng cao nhận thức về tính liên kết giữa các mạng lưới sản xuất, kéo theo đó là sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các công ty và các quốc gia. Mặc dù các GVC cho phép tối ưu hóa và nâng cao hiệu suất thông qua chuyển dây chuyền sản xuất về chính quốc và ra nước ngoài nhưng chúng đã làm tăng tính phân mảnh của hệ thống sản xuất quốc tế, khiến cho mỗi mắt xích trong chuỗi phải phụ thuộc vào mắt xích kế tiếp để sản xuất, vận chuyển và cung cấp đầu vào cũng như thành phẩm.

Do đó, gián đoạn GVC có thể có những tác động đáng kể, đặc biệt là do hiệu ứng domino tiềm ẩn mà bất kỳ sự cố gián đoạn cục bộ nào cũng có thể gây ra. Những mối rủi ro này không mới mà đã xuất hiện trong

một số trường hợp, ví dụ như cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008 và hai trận thiên tai xảy ra ở Nhật Bản và Thái Lan vào năm 2011 (OECD, 2013; OECD, 2020a). Tình trạng gián đoạn do COVID-19 gây ra đã khiến những rủi ro này hiển hiện ngày một rõ ràng trên phạm vi toàn cầu. Ví dụ, việc đóng cửa nhà máy ở Trung Quốc vào cuối tháng 1 năm 2020 đã gây ra phản ứng dây chuyền đến các nền kinh tế khác vì nguồn nguyên liệu đầu vào từ Trung Quốc rất phổ biến trong nhiều chuỗi giá trị sản xuất (OECD, 2020a, Baldwin và Freeman, 2020; Di Stefano, 2021). Hiệu ứng phản hồi ngược của sự lây lan trên GVC còn tạo ra một vòng luẩn quẩn, trong đó tổn thất bắt nguồn từ một mắt xích của chuỗi cung ứng bị truyền ra nước ngoài rồi quay trở lại điểm xuất phát (Friedt, 2021). Tuy nhiên, trong giai đoạn phục hồi, hiệu ứng lây lan này đẩy nhanh quá trình phục hồi và bằng chứng cho thấy các công ty quốc tế sản xuất trong GVC phục hồi nhanh hơn các công ty định hướng thị trường nội địa (Giglioli và cộng sự, 2021).

Cuộc khủng hoảng cũng đặt ra câu hỏi về sự phụ thuộc của các quốc gia vào mạng lưới sản xuất toàn cầu để cung cấp các sản phẩm được coi là thiết yếu. Tình trạng thiếu hàng hóa như thiết bị bảo hộ cá nhân, máy thở hoặc bộ xét nghiệm COVID-19 đã thúc đẩy nhiều cuộc tranh luận quan trọng và phản ánh các chính sách liên quan đến cách thức đảm bảo mức độ tự chủ nhất định cho các chuỗi cung ứng trọng yếu¹ và liệu việc bản địa hóa dây chuyền sản xuất các mặt hàng chủ chốt có bảo vệ chuỗi cung ứng khỏi gián đoạn tốt hơn hay không (OECD, 2021e).

Tác động của sự gián đoạn GVC đối với người lao động và xã hội là rất nghiêm trọng, đặc biệt là khi kết hợp với những lỗ hổng về môi trường và xã hội. Dù bị gián đoạn ở nơi đâu, GVC cũng có thể tác động đến người lao động cũng như những đối tượng dựa vào GVC để tiếp cận hàng hóa và dịch vụ, và cuối cùng là tất cả những đối tượng trực tiếp hoặc gián tiếp bị ảnh hưởng bởi tình trạng suy thoái kinh tế do gián đoạn GVC gây ra. Người lao động nói riêng là đối tượng đầu tiên hứng chịu những hậu quả này. Vào tháng 6 năm 2020, Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) ước tính có 292 triệu việc làm trong lĩnh vực sản xuất trên toàn thế giới đang gặp rủi ro do tác động mà nhu cầu sụt giảm gây ra cho chuỗi cung ứng trong bối cảnh đại dịch COVID-19. Một nghiên cứu tương tự cũng kết luận có 255 triệu lao động thuộc các ngành dễ bị tổn thương mức độ cao hoặc trung bình do gián đoạn nguồn cung đầu vào nhập khẩu, tương ứng với 69% việc làm trong lĩnh vực sản xuất (ILO, 2020a).

Tác động của sự gián đoạn chuỗi cung ứng có thể còn nghiêm trọng hơn khi kết hợp với các lỗ hổng đã tồn tại từ trước. Ví dụ, tỷ lệ thất nghiệp gia tăng có thể tác động mạnh hơn đến những người lao động không thuộc mạng lưới an sinh xã hội thường xuyên (ví dụ như nghỉ ốm hoặc nghỉ phép có lương) hoặc mạng lưới an sinh xã hội đặc biệt trong thời kỳ dịch COVID-19, chẳng hạn như lao động độc lập, lao động hợp đồng không giờ hoặc lao động trong khu vực phi chính thức, trong đó có nhiều lao động là phụ nữ và người nhập cư (OECD, 2020c). Vì vậy, gián đoạn GVC cũng có thể làm trầm trọng thêm tình trạng dễ bị tổn thương hoặc bất bình đẳng cả trong nội bộ quốc gia và giữa các quốc gia.

Ví dụ, theo Hình 1, công việc không theo tiêu chuẩn (ví dụ như việc làm bán thời gian, hoạt động tự doanh hoặc công việc bị gián đoạn) chiếm một tỷ lệ lớn trong các lĩnh vực bị ảnh hưởng nặng nề nhất tại các nước thành viên OECD ở Châu Âu. Công việc không theo tiêu chuẩn thường khiến cho tác động của COVID-19 trở nên tồi tệ hơn do giảm khả năng tiếp cận trợ cấp chính phủ. Ở các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển, khu vực phi chính thức trung bình chiếm 70% tổng số việc làm và liên quan đến những đặc điểm (việc làm trả lương thấp, thiếu khả năng tiếp cận mạng lưới an sinh xã hội, v.v.) khuếch đại cú

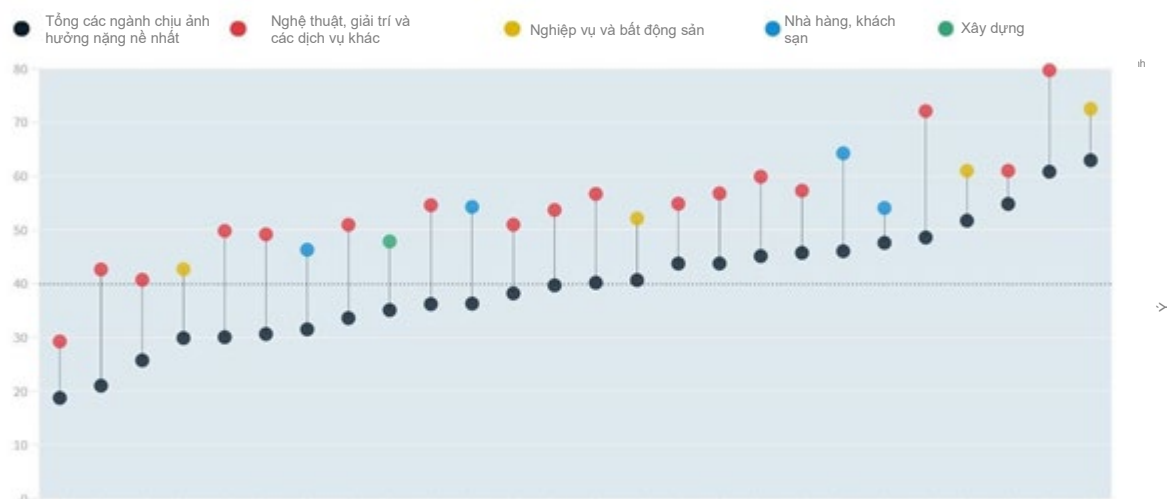
¹ Ví dụ: xem Ghi chú tháng 3 năm 2021 trong Nghiên cứu của Nghị viện Châu Âu về cuộc tranh luận chiến lược liên quan đến quyền tự trị của EU,

[https://www.europarl.europa.eu/RegData/etudes/BRIE/2021/690532/EPRS_BRI\(2021\)690532_EN.pdf](https://www.europarl.europa.eu/RegData/etudes/BRIE/2021/690532/EPRS_BRI(2021)690532_EN.pdf)

sốc kinh tế mà COVID-19 gây ra cho sinh kế và đe dọa đẩy nhiều người vào cảnh nghèo đói cùng cực (Ngân hàng Thế giới, 2020c).

Hình .1. Người lao động không tiêu chuẩn chiếm tỷ trọng việc làm lớn trong các ngành nghề chịu ảnh hưởng nặng nề nhất

% việc làm trong các ngành, 2018 (tổng tỷ trọng và ngành có tỷ trọng cao nhất)



Chú thích: người lao động không tiêu chuẩn: hầu như làm công việc bán thời gian, lao động tự do hoặc công việc bị gián đoạn trong vòng hai năm qua.

Nguồn: OECD (2020), Triển vọng kinh tế OECD, Tập 2020 Kỳ 1: Bản sơ bộ. © Điều khoản & Điều kiện OECD

Phụ nữ cũng bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch. Phụ nữ nói chung làm những công việc kém ổn định hơn, điều này khiến họ nằm trong số những nhóm phải đối mặt với nguy cơ mất việc làm và nghèo đói cao nhất (OECD, 2021b). Ngoài ra, phụ nữ chiếm một tỷ lệ lớn việc làm trong một số ngành bị ảnh hưởng ngay lập tức bởi cuộc khủng hoảng, chẳng hạn như những ngành phụ thuộc vào du lịch và tương tác trực tiếp với khách hàng. Tính trung bình ở các nước OECD có số liệu so sánh, phụ nữ chiếm 47% việc làm trong ngành vận tải hàng không, 53% trong ngành dịch vụ ăn uống, 60% trong ngành dịch vụ lưu trú và 62% trong lĩnh vực bán lẻ (OECD, 2021b; OECD, 2020d). Phụ nữ cũng là lực lượng đông đảo trong một số ngành bị ảnh hưởng bởi sự gián đoạn chuỗi cung ứng như sản xuất hàng may mặc với tỷ lệ hơn 3/4 lực lượng lao động trên toàn cầu. Do chuỗi cung ứng hàng may mặc phân bổ trên toàn thế giới nên phụ nữ ở các nền kinh tế đang phát triển và mới nổi bị ảnh hưởng nhiều nhất (OECD, 2021b).

Một nghiên cứu gần đây đã phân tích tác động theo giới của COVID-19 đối với người lao động trong ba chuỗi giá trị khác nhau - thuê ngoài quy trình kinh doanh, may mặc và đồ điện tử. Các tác giả kết luận rằng tình trạng dễ bị tổn thương trên cơ sở giới trong môi trường làm việc vẫn còn tồn tại và gia tăng ở cả ba lĩnh vực trong thời kỳ đại dịch. Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng người lao động thuộc các ngành thường bị gián đoạn nguồn cung ứng do giãn cách xã hội như thuê ngoài quy trình kinh doanh và (ở mức độ thấp hơn) điện tử có khả năng bảo vệ công việc và thu nhập tốt hơn do đảm bảo việc làm liên tục dù ở nhà hay trong nhà máy, ngay cả khi có những rủi ro và lỗ hổng mới đi kèm. Ngược lại, nhu cầu giảm sâu cùng với sự xáo trộn trong toàn ngành đã khiến phụ nữ bị mất việc làm và thu nhập vĩnh viễn. Sự mất cân đối về cơ cấu quyền thương lượng và phân phối lợi nhuận dọc theo chuỗi giá trị đã góp phần gây ra những tác động nghiêm trọng hơn đến ngành công nghiệp may mặc đề cao nữ quyền (Tejani và Fukuda-Parr, 2021).

GVC đã và đang đóng vai trò trung tâm giải quyết tình trạng thiếu hàng hóa và vai trò quan trọng đối với quá trình phục hồi kinh tế

Năm 2020, GDP ước tính đã giảm 3,5% trên toàn cầu và 4,8% ở các nước OECD do COVID-19 (OECD, 2021a). Thu nhập toàn cầu sẽ giảm khoảng 3 nghìn tỷ USD tính đến cuối năm 2022 so với mức dự kiến trước khi cuộc khủng hoảng xảy ra (OECD, 2021a). Lần đầu tiên sau 20 năm, tình trạng nghèo đói trên toàn cầu gia tăng, ước tính có thêm 119 đến 124 triệu người phải đối mặt với tình trạng nghèo đói cùng cực vào năm 2020, trong đó 87% là ở Nam Á và châu Phi cận Sahara (Lakner và cộng sự). Quy mô và mức độ nghiêm trọng của những tác động này đã củng cố những lời kêu gọi trước COVID-19 về việc xây dựng một hệ thống kinh tế toàn cầu bền vững và bao trùm hơn.

Tuy nhiên, việc cô lập và định lượng tác động trực tiếp của GVC là một nhiệm vụ đầy thách thức. Ví dụ, việc nhân viên nghỉ bệnh và biện pháp phong tỏa, ngăn chặn đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh ngay cả khi không liên quan đến GVC. Tương tự, cầu sụt giảm do đại dịch đã ảnh hưởng đến cả những công ty phục vụ thị trường nội địa và công ty liên kết với GVC (OECD, 2020a).

Các nghiên cứu gần đây đã cố gắng ước tính tác động của GVC đối với tổn thất GDP trong bối cảnh COVID-19. Bằng cách so sánh các quốc gia được tích hợp trong GVC ở các mức độ khác nhau, Bonadio và cộng sự (2020) ước tính trung bình một phần ba GDP sụt giảm do COVID-19 có liên quan đến các cú sốc ở nước ngoài truyền qua GVC. Một nghiên cứu tương tự cũng chỉ ra rằng việc chuyển GVC về chính quốc sẽ không giúp các quốc gia chống chịu tốt hơn trước các cú sốc về nguồn lao động trong đại dịch, vì đại dịch như COVID-19 còn ảnh hưởng đến cả những lĩnh vực trong nước: việc chuyển GVC về chính quốc sẽ chỉ chuyển tác động sang chuỗi cung ứng trong nước thay vì ngăn chặn nó (Bonadio và cộng sự, 2020). Tương tự, các nghiên cứu của OECD chỉ ra rằng cơ chế thương mại bản địa hóa dễ bị tổn thương trước các cú sốc hơn cơ chế thương mại hiện tại với mô hình sản xuất phân mảnh (OECD, 2021e).

Mặc dù không có bằng chứng nào cho thấy các nền kinh tế sẽ hoạt động tốt hơn nếu không có GVC, song GVC đã chứng tỏ là một công cụ quan trọng trong thời kỳ khủng hoảng khi giải quyết được các vấn đề then chốt như thiếu thiết bị y tế. Chẳng hạn, nhu cầu khẩu trang đặc biệt cao và khẩn cấp vốn sẽ không thể đáp ứng được nếu không có GVC, đặc biệt là khả năng Trung Quốc gia tăng sản lượng theo hệ số 12 và cung cấp cho các quốc gia có nhu cầu. GVC cũng là công cụ rất quan trọng để sản xuất, phân phối và quản lý các loại vắc xin cần thiết nhằm chấm dứt đại dịch (OECD, 2021c).

Vào năm 2021, việc phát triển dần dần các vắc xin hiệu quả ở nhiều nền kinh tế phát triển đã và đang thúc đẩy cải thiện triển vọng tăng trưởng kinh tế. Việc cho phép tiếp cận vắc xin COVID-19 ở các nước đang phát triển sẽ đa phần dựa vào mức độ phụ thuộc lẫn nhau về thương mại và chuỗi cung ứng chuyên biệt có sự tham gia của nhiều quốc gia (OECD, 2021a; OECD, 2021c). Thương mại hàng hóa và đầu tư phục hồi kể từ tháng 3 năm 2021 cũng đã thúc đẩy phục hồi kinh tế, mang lại lợi ích cho các quốc gia tích cực tham gia vào GVC, đặc biệt là dược phẩm, vật tư y tế và CNTT. Sự khác biệt về sức mạnh phục hồi giữa các quốc gia cũng phụ thuộc vào mức độ hỗ trợ của chính phủ đối với người lao động và doanh nghiệp dễ bị tổn thương (OECD, 2021a).

Làm thế nào để RBC tăng khả năng phục hồi của GVC?

Các ví dụ về khẩu trang và vắc xin cho thấy một thị trường mở và đa dạng vẫn là điều kiện rất quan trọng để có thể đảm bảo nguồn cung ứng, đặc biệt là cung ứng các mặt hàng thiết yếu. Sự tham gia của các quốc gia và doanh nghiệp vào GVC vẫn là yếu tố quan trọng đối với sự tăng trưởng và phục hồi bền vững. Thay vì chuyển GVC về chính quốc, bài học rút ra sau cuộc khủng hoảng COVID-19 là cần phải thiết kế các chiến lược ngăn chặn tình trạng gián đoạn và đưa các biện pháp bảo vệ vào GVC để đảm bảo giảm thiểu những tác động mà người lao động, môi trường và xã hội phải chịu khi xảy ra gián đoạn. Một cách khái quát, việc giải quyết những rủi ro sẵn có, sự mất cân bằng và những lỗ hổng về môi trường và xã hội

vẫn là điều thiết yếu nếu muốn tăng khả năng phục hồi và xây dựng lại niềm tin vào các tổ chức công và thị trường toàn cầu. RBC có thể hỗ trợ thực hiện các mục tiêu này.

Phần này nêu ví dụ về các cách mà công cụ RBC có thể hỗ trợ hướng dẫn ra quyết định kinh doanh cả trước và sau cú sốc theo hướng giảm thiểu khả năng xảy ra cũng như giảm thiểu mức độ nghiêm trọng của một loạt rủi ro và tác động. Các cách tăng khả năng phục hồi của GVC thông qua RBC như trong bảng 2 chỉ nhằm mục đích minh họa.

Bảng 1. RBC có thể tăng khả năng phục hồi bằng những cách nào?

Trước cú sốc	Sau cú sốc
- Giảm xác suất và mức độ nghiêm trọng của những cú sốc có thể dự báo mà doanh nghiệp có ảnh hưởng (ví dụ: biến đổi khí hậu, mất đa dạng sinh học) - Tăng khả năng xác định và chuẩn bị cho cú sốc của doanh nghiệp (ví dụ: thông qua bồi dưỡng kiến thức về chuỗi cung ứng, các khung quản trị rủi ro hiệu quả, v.v.) - Nâng cao năng lực tổng thể của doanh nghiệp để chống chịu và phục hồi sau cú sốc (ví dụ: cấu trúc đối thoại xã hội, các sáng kiến trong ngành, cơ chế khiếu nại)	- Giảm thiểu rủi ro truyền cú sốc qua GVC (ví dụ: thông qua các mối quan hệ có trách nhiệm giữa khách hàng và nhà cung ứng) - Giảm thiểu tác động mà tình trạng gián đoạn gây ra cho người lao động, môi trường và xã hội (ví dụ: bằng cách bảo vệ nhân viên tuyển đầu)

Lưu ý: bảng trên mô tả sơ lược về mối liên hệ giữa RBC và sự gián đoạn GVC. Bảng này không nhằm mục đích mô tả toàn diện tất cả các cách RBC tăng khả năng phục hồi.

Nguồn: Các tác giả

Các thông lệ kinh doanh có thể giảm thiểu hoặc làm trầm trọng thêm tình trạng gián đoạn GVC và những tác động của tình trạng gián đoạn

GVC phải đối mặt với nhiều rủi ro và cú sốc, bao gồm rủi ro đại dịch toàn cầu, biến đổi khí hậu, thiên tai, căng thẳng địa chính trị, tấn công an ninh mạng và những rủi ro khó lường khác. Một số rủi ro - chẳng hạn như COVID-19 - có nguồn gốc chủ yếu từ bên ngoài hệ thống kinh tế, trong khi doanh nghiệp không phải lúc nào cũng đủ khả năng ngăn chặn đại dịch bùng phát, lây lan. Tuy nhiên, kinh nghiệm trong đại dịch COVID-19 đã chỉ ra rằng thông lệ kinh doanh đóng vai trò quan trọng trong việc giảm thiểu hoặc làm trầm trọng thêm tác động của những cú sốc đó đối với GVC. Ví dụ, mặc dù tất cả các doanh nghiệp đều phải chịu rủi ro về sức khỏe như nhau, nhưng những doanh nghiệp đã có thông lệ tốt về quản lý sức khỏe và an toàn lao động có thể được trang bị tốt hơn để bảo vệ nhân viên và duy trì hoặc tiếp tục hoạt động của mình nhanh hơn.

Việc áp dụng các thông lệ quản trị RBC phù hợp trước khi một cú sốc xảy ra có thể giúp doanh nghiệp phản ứng nhanh hơn và hiệu quả hơn, từ đó giảm mức độ nghiêm trọng của tác động mà cú sốc mang lại. Ví dụ, theo phân tích do ILO thực hiện về hiệu ứng gợn sóng trong chuỗi cung ứng mà COVID-19 gây ra cho công nhân nhà máy may mặc ở châu Á - Thái Bình Dương đã chỉ ra rằng đối thoại xã hội chỉ giúp tìm ra giải pháp khi đã có sẵn các cấu trúc và sáng kiến. Đây là trường hợp ở Myanmar, nơi các thương hiệu thành viên của sáng kiến ACT (Hành động, Hợp tác, Chuyển đổi) và Liên đoàn Công nhân Công nghiệp Myanmar (IWFM), một tổ chức trực thuộc Công đoàn Công nghiệp và sản xuất toàn cầu (IndustriALL Global Union), đàm phán thỏa thuận về Quyền tự do lập hội. Thỏa thuận này được xem là một công cụ hữu ích trong việc khôi phục việc làm cho những công nhân bị thôi việc trong các nhà máy. Sự tồn tại từ trước của cuộc đối thoại giữa các công đoàn và thương hiệu may mặc toàn cầu có thể đã góp phần thúc đẩy tiến độ thỏa thuận tương đối nhanh chóng giữa các tổ chức trực thuộc IndustriALL và

người sử dụng lao động. Tại Bangladesh, Hiệp hội các nhà sản xuất và xuất khẩu hàng may mặc Bangladesh (BGMEA) và Hội đồng IndustriALL Bangladesh đã ký biên bản ghi nhớ vào tháng 5 năm 2020 nhằm tránh sa thải và trả lương tháng 4 năm 2020 cho công nhân may mặc. Cuộc đàm phán cũng được xây dựng dựa trên cấu trúc ACT hiện có (ILO, 2020b).

Sau khi một cú sốc xảy ra, phản ứng dựa trên RBC có thể góp phần giảm thiểu tác động đến môi trường và xã hội, đồng thời ngăn ngừa hoặc hạn chế hiệu ứng thác nước của tình trạng gián đoạn, từ đó củng cố toàn bộ chuỗi giá trị. Trong thời kỳ đại dịch, nhiều công ty đã nỗ lực hỗ trợ các nhà cung ứng và đối tác kinh doanh của mình, chẳng hạn như bằng cách đẩy nhanh quá trình thanh toán để giải quyết các vấn đề về dòng tiền ngắn hạn hoặc giúp các nhà cung ứng tổ chức lại sơ đồ mặt bằng của nhà máy và thực hiện giờ làm việc linh hoạt để tối đa hóa không gian giữa các cá nhân (OECD, 2021d).

Ngược lại, hành vi kinh doanh thiếu trách nhiệm có thể khuếch đại hiệu ứng dây chuyền và những tác động mà tình trạng gián đoạn gây ra cho môi trường và xã hội. Việc các công ty nhập khẩu hủy đơn đặt hàng đột ngột hoặc không thực hiện hợp đồng, vốn đã phổ biến trong cuộc khủng hoảng COVID-19, có thể cản trở mức lương dự kiến và khiến các nhà máy đình trệ, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến người lao động cũng như tình trạng thiếu nguyên liệu thô hoặc nguyên liệu đầu vào trung gian (Lovell, 2020). Theo Trung tâm vì Quyền của người lao động toàn cầu (CGWR), việc hủy đơn hàng có hiệu lực trở về trước của các thương hiệu trong lĩnh vực may mặc đã dẫn đến việc cắt giảm mạnh hoặc đình chỉ hoạt động của các nhà cung ứng. Kết quả là cả khối lượng và giá nhập khẩu tại những thị trường nhập khẩu chính đều lao dốc (CGWR, 2020).

Phản ứng của các công ty trước sự gia tăng nhu cầu đối với một số mặt hàng đôi khi gây thêm rủi ro hay làm trầm trọng thêm tác động nghiêm trọng đến người lao động và càng khiến cho chuỗi cung ứng bị gián đoạn. Tại Malaysia - quốc gia hàng đầu thế giới chuyên cung cấp găng tay y tế và các sản phẩm cao su khác, nhu cầu găng tay phẫu thuật tăng đột biến đã có thời điểm được đáp ứng so với mục tiêu năng suất, khi đó công nhân phải làm việc quá nhiều giờ trong điều kiện không an toàn bất chấp các biện pháp giãn cách xã hội đã được áp dụng trên toàn quốc. Những vấn đề này đã được báo cáo trong một ngành đang đối mặt với những cáo buộc từ trước về lao động cưỡng bức, điều này đặc biệt ảnh hưởng đến đối tượng người di cư dễ bị tổn thương đến từ Bangladesh và Nepal (The Guardian, 2020a). Sau khi những cáo buộc này xuất hiện trở lại, vào tháng 7 năm 2020, Hoa Kỳ đã áp đặt lệnh cấm nhập khẩu găng tay phẫu thuật từ một số công ty dính líu đến lao động cưỡng bức, hạn chế nguồn cung ứng từ một số nhà sản xuất lớn nhất thế giới (SCMP, 2020).

Giảm các biện pháp bảo vệ RBC trong thời kỳ khủng hoảng có thể không hiệu quả trong việc đảm bảo cung cấp các mặt hàng thiết yếu và có thể gây ra hậu quả lâu dài cho con người, môi trường và nền kinh tế toàn cầu

Các ví dụ trên nhấn mạnh bản chất liên kết giữa sự gián đoạn chuỗi cung ứng và RBC. Tuy nhiên, trong một cuộc khủng hoảng như COVID-19, có nguy cơ các doanh nghiệp sẽ từ bỏ RBC do quy mô của những thách thức mà họ phải đối mặt. Ví dụ, một cuộc khảo sát doanh nghiệp mà OECD thực hiện năm 2020 tại 10 nước ASEAN cho thấy trong khi 58% người được hỏi cho rằng rủi ro môi trường, xã hội và quản trị đã tăng lên do COVID-19, một tỷ lệ không nhỏ 13% người được hỏi chỉ ra rằng họ dự kiến sẽ cắt giảm ngân sách phân bổ cho việc quản trị những rủi ro này. Một khảo sát doanh nghiệp khác của GlobeScan và BSR cho thấy 47% người được hỏi dự đoán sẽ cắt giảm ngân sách cho các chức năng bền vững (OECD, 2020e; GlobeScan, 2020).

Nhu cầu duy trì nguồn cung ứng hàng hóa và dịch vụ, đặc biệt là những mặt hàng và dịch vụ thiết yếu nhất, cũng thúc giục doanh nghiệp và chính phủ giảm thiểu việc thực hiện tiêu chuẩn RBC và các biện pháp bảo vệ mua sắm nhanh chóng. Mặc dù không có bằng chứng cho thấy việc buông lỏng biện pháp bảo vệ thiết yếu đạt được bất kỳ mục tiêu nào trong số này, song những tác động bất lợi đã ảnh hưởng đến sinh kế và làm xói mòn lòng tin vào GVC. Một trường hợp điển hình là số lượng sản phẩm gian lận - từ khẩu trang đến thuốc, bộ xét nghiệm và vắc xin - đã tràn ngập thị trường do nhu cầu tăng và các quy

trình được đẩy nhanh. Tại Peru, ba tháng sau khi nước này ban bố tình trạng khẩn cấp do COVID-19, các công tố viên chống tham nhũng đã báo cáo mức tăng 700% các trường hợp được cho là tham nhũng trong mua sắm công (RPP, 2020).

Việc nới lỏng các biện pháp bảo vệ RBC có thể gây ra nhiều tác động khác nhau. Ví dụ, việc buông lỏng thực thi các tiêu chuẩn môi trường trong thời gian giãn cách xã hội đã dẫn đến nạn phá rừng gia tăng. Theo Viện Nghiên cứu không gian quốc gia của Brazil, tỷ lệ phá rừng Amazon đạt mức cao nhất kể từ năm 2008 sau khi biện pháp giãn cách xã hội được áp dụng (Weir, 2020). Dữ liệu “Khám phá và phân tích đất đai toàn cầu” cho thấy nạn phá rừng đã tăng hơn 50% trên toàn cầu trong thời kỳ đại dịch, đặc biệt là ở Brazil, Cộng hòa Dân chủ Congo và Indonesia (WWF, 2020).

Trong suốt cuộc khủng hoảng, các chính phủ và doanh nghiệp đã phải vật lộn với nhu cầu đảm bảo cung cấp các mặt hàng thiết yếu trong khi đảm bảo bảo vệ người lao động tham gia sản xuất hoặc cung cấp vật tư và dịch vụ trọng yếu (OECD, 2020f; TUAC, 2021). Những khó khăn trong việc bảo vệ sức khỏe và an toàn lao động của nhân viên tuyến đầu (đặc biệt là do thiếu thiết bị bảo hộ cá nhân) đã ảnh hưởng đến cuộc sống của những nhân viên này, cũng như ảnh hưởng đến sự lây lan của vi rút và hiệu suất của các chuỗi cung ứng trọng yếu. Trong khi nhân viên y tế là đối tượng bị ảnh hưởng lớn, các lĩnh vực khác cũng chịu nhiều tác động nghiêm trọng. Người lao động thiết yếu trong chuỗi cung ứng và các dịch vụ liên quan, bao gồm tài xế xe tải, nhân viên kho hàng, nhân viên chuyển phát nhanh, thường không bị cách ly và đối mặt với rủi ro sức khỏe cao hơn mức bình thường do nhu cầu đối với các dịch vụ này tăng lên trong cuộc khủng hoảng (EAPIL, 2020). Các thuyền viên thường bị từ chối hồi hương, thay đổi đội tàu, rời bờ và cuối cùng bị buộc phải ở lại làm việc trên tàu lâu hơn so với thời gian quy định trong hợp đồng do các hạn chế COVID-19 (Liên Hợp Quốc, 2021). Trước tình hình đó, ILO cùng với Hiệp ước Toàn cầu Liên Hợp Quốc, Văn phòng Cao ủy Nhân quyền Liên Hợp Quốc và Tổ chức Hàng hải Quốc tế đã đưa ra Công cụ thẩm định nhân quyền để hỗ trợ các doanh nghiệp trong lĩnh vực hàng hải tuân thủ tiêu chuẩn RBC quốc tế (UNGC và cộng sự, 2021). Công cụ này hỗ trợ cho hành động tập thể do ngành dẫn đầu, chẳng hạn như Tuyên bố Neptune về sức khỏe của người đi biển được hơn 750 công ty ký kết (Liên Hợp Quốc, 2021).

Thẩm định RBC làm tăng khả năng phục hồi của doanh nghiệp và toàn bộ chuỗi giá trị

Trước nhiều hạn chế và cơ hội tối ưu hóa sản xuất trong chuỗi cung ứng, việc ra quyết định nhằm cân bằng các kỳ vọng kinh tế, môi trường và xã hội là một nhiệm vụ đầy thách thức đối với doanh nghiệp. Các tiêu chuẩn RBC quốc tế như Hướng dẫn của OECD dành cho Doanh nghiệp đa quốc gia (Bộ Hướng dẫn) có thể cung cấp khung hướng dẫn hành động kinh doanh. OECD cũng đã xây dựng một loạt công cụ thẩm định để hỗ trợ doanh nghiệp sử dụng Bộ Hướng dẫn. Việc thực hiện những khuyến nghị trong các công cụ này có thể giúp doanh nghiệp ngăn chặn và giải quyết tác động tiêu cực liên quan đến người lao động, nhân quyền, môi trường, hối lộ, người tiêu dùng và cạnh tranh có thể liên quan đến hoạt động, chuỗi cung ứng và mối quan hệ kinh doanh khác của doanh nghiệp.

Nâng cao khả năng phục hồi ở cấp doanh nghiệp thông qua cộng tác và quản trị rủi ro hợp lý.

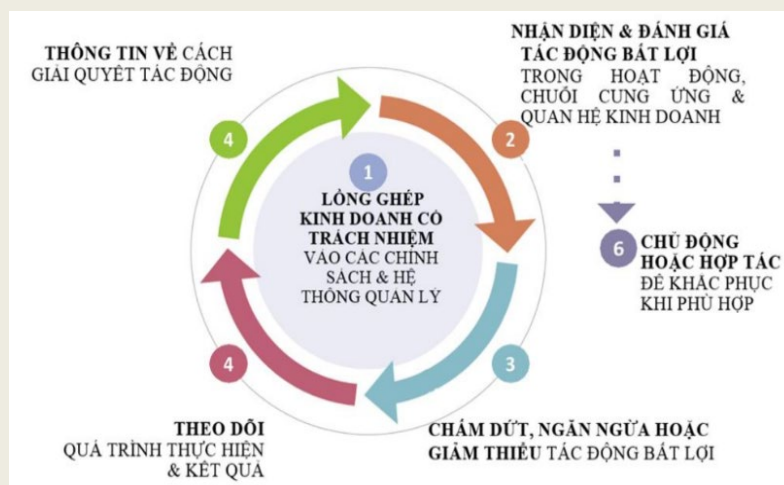
Hộp 3. Các nguyên tắc và tiêu chuẩn của OECD về Hành vi kinh doanh có trách nhiệm

Hướng dẫn của OECD dành cho Doanh nghiệp đa quốc gia (“Bộ Hướng dẫn”) là bộ khuyến nghị mà các chính phủ đưa ra cho các doanh nghiệp đa quốc gia đang hoạt động trên lãnh thổ hoặc có trụ sở đặt tại quốc gia tuân thủ. Bộ Hướng dẫn tổng hợp các quy tắc RBC toàn diện duy nhất theo thỏa thuận đa phương mà các chính phủ đã cam kết thúc đẩy, đại diện cho sự đồng thuận quốc tế về trách nhiệm của doanh nghiệp đối với tác động xã hội và môi trường. Bộ Hướng dẫn đề cập đến tất cả các lĩnh vực chính liên quan đến RBC, bao gồm công bố thông tin, nhân quyền, việc làm và quan hệ lao động, môi trường, hối lộ và tham nhũng, quyền lợi của người tiêu dùng, khoa học và công nghệ, cạnh tranh và thuế. Hiện nay có 50 chính phủ đã tuân thủ Bộ Hướng dẫn này.

Một trong những kỳ vọng chính được phản ánh trong Bộ Hướng dẫn của OECD là các công ty không chỉ đóng góp tích cực vào tiến bộ môi trường, kinh tế và xã hội trên toàn thế giới nhằm đạt được mục tiêu phát triển bền vững (“làm điều tốt”), mà còn tránh gây ra hoặc góp phần gây ra ảnh hưởng bất lợi và tìm cách ngăn chặn hoặc giảm thiểu những ảnh hưởng bất lợi liên quan đến hoạt động hoặc các mối quan hệ kinh doanh của doanh nghiệp (bao gồm trong toàn bộ chuỗi cung ứng) (“không gây hại”) thông qua tiến hành thẩm định dựa trên rủi ro.

Thẩm định là quá trình doanh nghiệp cần thực hiện để xác định, ngăn ngừa, giảm thiểu và giải thích cách họ giải quyết các rủi ro và tác động bất lợi trong hoạt động của chính mình, chuỗi cung ứng và các mối quan hệ kinh doanh khác theo khuyến nghị đưa ra trong Hướng dẫn OECD dành cho các Doanh nghiệp đa quốc gia. Việc thẩm định hiệu quả cần đi đôi với nỗ lực đưa RBC vào các chính sách và hệ thống quản lý, đồng thời hướng đến cho phép doanh nghiệp khắc phục những tác động bất lợi mà họ gây ra hoặc góp phần gây ra (xem Hình bên dưới).

Nguồn: OECD (2011, 2018)



Ngoài việc hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chuẩn và kỳ vọng quốc tế về RBC, thẩm định RBC có thể giúp cải thiện các thông lệ quản lý rủi ro kinh doanh tổng thể vốn đã được xác định trong tài liệu quản trị như một yếu tố chính của khả năng phục hồi cấp doanh nghiệp trước những rủi ro trong chuỗi cung ứng (OECD, 2020a). Thông qua các quy trình thẩm định RBC, doanh nghiệp lập bản đồ chuỗi cung ứng của mình và tích lũy kiến thức về những rủi ro mà họ có thể gặp phải. Thông tin thẩm định chuỗi cung ứng, ví dụ như nguồn gốc của nguyên liệu thô và các dữ liệu truy xuất nguồn gốc khác, có thể được sử

dụng để nắm được những lỗ hổng ngắn hạn và trung hạn trong chuỗi cung ứng, đồng thời hỗ trợ lập kế hoạch đảm bảo kinh doanh liên tục để quản trị sự cố gián đoạn (OECD, 2020f).

Những kỳ vọng về thẩm định RBC liên quan đến công bố thông tin và cộng tác có nghĩa là việc thực hiện đồng đều các tiêu chuẩn RBC đóng góp vào sự minh bạch của chuỗi cung ứng, kiến thức tổng hợp và hợp tác tìm ra giải pháp cho các vấn đề về chuỗi cung ứng, qua đó nâng cao năng lực tập thể để chuẩn bị và ứng phó với các cú sốc. Một số sáng kiến trong ngành và sáng kiến đa bên đã được xây dựng để thúc đẩy các tiêu chuẩn chung và hỗ trợ nỗ lực thẩm định chuỗi cung ứng. Ví dụ như ở Hà Lan, kể từ năm 2014, chính phủ Hà Lan đã tạo điều kiện thuận lợi cho các thỏa thuận về cách thức giải quyết rủi ro trong từng lĩnh vực liên quan đến hành vi kinh doanh có trách nhiệm quốc tế. Các thỏa thuận đã được ký kết trong nhiều lĩnh vực khác nhau, bao gồm dệt may, ngân hàng, vàng và thực phẩm nhằm giải quyết rủi ro RBC và đưa ra giải pháp tập thể cho các vấn đề mà doanh nghiệp không thể tự giải quyết hoặc giải quyết triệt để (BHRCC, 2019). Trong bối cảnh COVID-19, các sáng kiến này đã giúp doanh nghiệp xác định được những biện pháp ứng phó chung để giải quyết các rủi ro và thách thức nổi bật. Chẳng hạn, Tổ chức Sáng kiến thương mại có đạo đức (ETI) đã công bố hướng dẫn xác định trách nhiệm của người sử dụng lao động đối với lao động nhập cư trong đại dịch (ETI, 2020). Đối tác dệt may bền vững - một sáng kiến đa bên do chính phủ Đức hỗ trợ - đã phát hành hướng dẫn về thực hành mua sắm có trách nhiệm trong COVID-19 (Đối tác dệt may bền vững, 2020).

Các tiêu chuẩn và thông lệ chung về RBC cũng ngày càng trở nên thiết yếu trong việc củng cố lòng tin, tạo thuận lợi cho thương mại và đảm bảo nguồn cung ứng hàng hóa bền vững. Điều này áp dụng cho các nguồn khoáng chất thiết yếu, vốn là một thành phần then chốt của công nghệ sạch nên rất cần thiết để thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế các-bon thấp. Theo Cơ quan Năng lượng Quốc tế, việc đạt được tham vọng nêu ra trong Thỏa thuận Paris sẽ đòi hỏi nhu cầu khoáng sản tăng gấp bốn lần để sản xuất năng lượng sạch vào năm 2040 (IEA, 2021). Trong khi nhu cầu đối với các loại khoáng sản thiết yếu đang tăng lên, việc sản xuất khoáng sản thiết yếu tập trung nhiều ở một vài quốc gia, bao gồm các khu vực rủi ro về nhân quyền, hợp đồng bảo trợ và tham nhũng (Katz, sắp xuất bản). Các tiêu chuẩn thẩm định như *Hướng dẫn Thẩm định các chuỗi cung ứng khoáng sản có trách nhiệm từ các khu vực có xung đột và rủi ro cao* (sau đây gọi là Hướng dẫn về khoáng sản) có thể giúp duy trì sự tham gia của tất cả các nguồn cung ứng trong khi vẫn quản trị được rủi ro. Với sự gia tăng về số lượng văn bản luật pháp như Quy định của Liên minh châu Âu về Khoáng sản Xung đột, việc tuân thủ các tiêu chuẩn chung và thiết lập các nguồn cung ứng có trách nhiệm đang ngày càng trở thành yêu cầu bắt buộc đối với doanh nghiệp và là một yếu tố bảo đảm cung ứng chiến lược (Xem Hộp 1) (OECD, 2021d)

Áp dụng cách tiếp cận rủi ro toàn diện và hướng ngoại để dự đoán, phòng ngừa và quản trị những rủi ro chính mới nổi tốt hơn

Phạm vi rộng và cách tiếp cận hướng ngoại đối với rủi ro thẩm định RBC làm cho nó trở thành một công cụ đặc biệt thích hợp để tăng khả năng phục hồi không chỉ của doanh nghiệp mà còn của toàn bộ chuỗi giá trị. Không giống như các khung quản trị rủi ro khác, thẩm định RBC đề cập đến các tác động mà doanh nghiệp có thể gây ra cho con người, môi trường và xã hội (Xem Hộp 4). Đặc điểm này làm cho thẩm định RBC trở thành công cụ rất phù hợp để hỗ trợ doanh nghiệp xác định nhiều rủi ro cũng như các vấn đề liên quan đến tính bền vững, đồng thời giảm thiểu những gián đoạn có thể xảy ra mà doanh nghiệp có tác động.

Hộp 4. Tác động bất lợi và rủi ro theo Hướng dẫn của OECD dành cho các Doanh nghiệp đa quốc gia

Thẩm định chỉ ra tác động bất lợi thực tế hoặc tác động bất lợi tiềm ẩn (rủi ro) liên quan đến các chủ đề nêu trong Bộ Hướng dẫn: nhân quyền, bao gồm người lao động và quan hệ lao động, môi trường, hối lộ và tham nhũng, công bố thông tin và quyền lợi của người tiêu dùng (các vấn đề liên quan đến RBC). Các chương trong Bộ Hướng dẫn quy định chi tiết về loại hành vi được khuyến nghị cho từng vấn đề RBC.

Các tác động bất lợi tăng lên trong trường hợp hành vi của doanh nghiệp hoặc các hoàn cảnh liên quan đến chuỗi cung ứng hoặc mối quan hệ kinh doanh của doanh nghiệp không nhất quán với các khuyến nghị trong Hướng dẫn của OECD dành cho các Doanh nghiệp đa quốc gia.

Đối với nhiều doanh nghiệp, thuật ngữ “rủi ro” thường có nghĩa là rủi ro đối với doanh nghiệp - rủi ro tài chính, rủi ro thị trường, rủi ro hoạt động, rủi ro danh tiếng, v.v. Doanh nghiệp thường quan tâm đến vị thế của mình trên thị trường so với đối thủ cạnh tranh, hình ảnh và sự tồn tại lâu dài nên khi nói đến rủi ro, nó thường được hiểu là rủi ro cho chính doanh nghiệp.

Tuy nhiên, Bộ Hướng dẫn này đề cập đến những tác động bất lợi có thể xảy ra đối với con người, môi trường và xã hội do doanh nghiệp gây ra, góp phần gây ra hoặc liên quan trực tiếp. Nói cách khác, đó là cách tiếp cận hướng ngoại đối với vấn đề rủi ro. Doanh nghiệp có thể nhận diện rủi ro đối với các vấn đề về RBC bằng cách tìm kiếm sự chưa phù hợp giữa một bên là những nội dung được khuyến nghị trong Hướng dẫn của OECD dành cho các Doanh nghiệp đa quốc gia, và một bên là các hoàn cảnh liên quan đến hoạt động, chuỗi cung ứng hoặc mối quan hệ kinh doanh của doanh nghiệp.

Nguồn: OECD (2018)

Mặc dù COVID-19 chủ yếu xuất phát từ bên ngoài nền kinh tế toàn cầu, song hầu hết những rủi ro đều xuất phát từ hoạt động hoặc sự can thiệp của con người (OECD, 2021d). Các doanh nghiệp có thể đóng một vai trò nào đó trong việc ngăn chặn nhiều rủi ro trong số đó hoặc giảm thiểu khả năng rủi ro trở thành cú sốc nghiêm trọng. Điển hình là cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, thời điểm mà các tổ chức tài chính chấp nhận rủi ro quá mức, thiếu minh bạch và không bảo vệ quyền lợi của khách hàng đã góp phần châm ngòi và lan rộng cuộc khủng hoảng. Những ví dụ khác về rủi ro do gián đoạn mà doanh nghiệp có tác động bao gồm sự mất cân bằng và biến dạng trên thị trường, tấn công an ninh mạng, biến đổi khí hậu hoặc mất đa dạng sinh học. Chẳng hạn như theo Liên minh Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế, việc chuyển đổi đất nông nghiệp và khai thác quá mức tài nguyên thiên nhiên đã làm cho đất bị suy thoái trầm trọng - từ 25% đến 30% diện tích đất trên hành tinh bị suy thoái, ảnh hưởng nghiêm trọng đến biến đổi khí hậu, mất đa dạng sinh học và sự lây lan của các bệnh truyền nhiễm từ động vật.

Mặc dù một số rủi ro nêu trên cấu thành nên rủi ro đối với xã hội và môi trường, song chúng cũng có thể tác động trực tiếp đến hiệu quả hoạt động và khả năng kinh doanh liên tục của doanh nghiệp. Ví dụ, nguồn cá cạn kiệt do hoạt động đánh bắt không bền vững có nguy cơ đẩy một số ngư dân ra vào tình cảnh thất nghiệp (Farge, 2020). Theo Viện Business Continuity - một mạng lưới gồm hơn 8.000 chuyên gia về kinh doanh liên tục, khả năng phục hồi và khắc phục hậu quả thiên tai - biến đổi khí hậu có thể là mối đe dọa lớn nhất đối với khả năng vận hành liên tục của doanh nghiệp trong thế kỷ này, do ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp của những rủi ro như hiện tượng thời tiết khắc nghiệt, lũ lụt cũng như các quy định của chính phủ và thay đổi hành vi của khách hàng (Deloitte, 2020). Báo cáo về rủi ro tương lai AXA năm 2020 dự báo rằng những rủi ro chính trong 5 đến 10 năm tới sẽ liên quan đến các đại dịch và bệnh truyền nhiễm,

biến đổi khí hậu và rủi ro mạng (Xem Bảng 1)² (AXA, 2020). Do đó, việc xác định và giải quyết rủi ro ngày càng trở thành vấn đề của doanh nghiệp và khả năng phục hồi của GVC, cũng giống như vấn đề bền vững.

Bảng 2. Những rủi ro chính mới nổi: đa dạng và liên quan đến tính bền vững

10 rủi ro mới nổi hàng đầu
1. Đại dịch và bệnh truyền nhiễm
2. Biến đổi khí hậu
3. Rủi ro an ninh mạng
4. Bất ổn địa chính trị
5. Bất mãn xã hội và xung đột cục bộ
6. Các mối đe dọa mới đối với nền an ninh
7. Rủi ro kinh tế vĩ mô
8. Rủi ro tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học
9. Rủi ro tài chính
10. Ô nhiễm

Nguồn: AXA (2020)

Các cách tiếp cận quản trị rủi ro truyền thống, bao gồm quản trị rủi ro mà các sự cố bên ngoài có thể gây ra cho doanh nghiệp, mặc dù hữu ích trong việc nâng cao khả năng phục hồi ở cấp doanh nghiệp, song chưa đủ để dự đoán và giải quyết hiệu quả phạm vi rủi ro do doanh nghiệp trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra. Ví dụ, các chuỗi giá trị khẩu trang và thiết bị bảo hộ cá nhân khác đã phải chịu áp lực lớn trong cuộc khủng hoảng và chứng tỏ được khả năng phục hồi tốt cũng như tính linh hoạt trong việc đáp ứng nhu cầu đặc biệt cao và đột biến. Tuy nhiên, mức sử dụng hàng tháng khoảng 129 tỷ khẩu trang dùng một lần, thường có kết cấu sợi vi nhựa đang làm nảy sinh những thách thức môi trường mới, trong đó có tình trạng gia tăng ô nhiễm nhựa đe dọa hệ sinh vật thủy sinh (Selvaranjan và cộng sự, 2021; Xu và Ren, 2021). Mặc dù nhiều biện pháp, trong đó có các hướng dẫn và quy định của chính phủ, có thể giải quyết vấn đề này, song việc đưa RBC vào hoạt động kinh doanh cốt lõi cũng có thể đóng một vai trò dự đoán và giảm thiểu rủi ro, chẳng hạn như thông qua xem xét việc sử dụng vật liệu bền vững, mô hình tuần hoàn và tích hợp tác động môi trường vào thiết kế sản phẩm.

Bản chất của những rủi ro cấp bách nhất mà doanh nghiệp và toàn xã hội phải đối mặt đòi hỏi phải mở rộng phạm vi của các khung tuân thủ truyền thống để bổ sung nhiều rủi ro bền vững theo cách tiếp cận quản trị rủi ro toàn diện. RBC và các thông lệ quản trị rủi ro phù hợp có thể góp phần tích cực trong việc ngăn chặn sự cố gián đoạn do những cú sốc gây ra, giảm thiểu quy mô của hiệu ứng gợn sóng trong khi gián đoạn và mức độ nghiêm trọng của những tác động mà tình trạng gián đoạn GVC gây ra cho con người, môi trường và xã hội.

Hướng tới cách tiếp cận tổng hợp và toàn diện đối với rủi ro, tính bền vững và khả năng phục hồi

Tác động của COVID-19 đối với các GVC đã cho thấy nhu cầu cần có các hướng tiếp cận tổng hợp và toàn diện đối với rủi ro, tính bền vững và khả năng phục hồi. Điều này có nghĩa là thay vì coi doanh nghiệp là các thực thể tách biệt, chúng ta cần xem doanh nghiệp như một phần của một hệ sinh thái có cả các doanh nghiệp khác, bao gồm khách hàng, người lao động, các cộng đồng, môi trường và xã hội nói chung.

² Dữ liệu dựa trên một cuộc khảo sát hơn 2.700 chuyên gia rủi ro đến từ 54 quốc gia, cũng như cuộc khảo sát công khai chung với gần 20.000 người.

Sự gián đoạn đối với thành phần bất kỳ của hệ sinh thái này có thể sẽ gây ảnh hưởng theo nhiều cách khác nhau. Do đó, việc xây dựng khả năng phục hồi đồng nghĩa với việc vượt ra khỏi các chiến lược quản trị rủi ro truyền thống nhằm cân nhắc những rủi ro phát sinh từ các vấn đề liên quan đến tính bền vững của doanh nghiệp và các đối tượng khác. RBC có thể cung cấp một khuôn khổ để doanh nghiệp cân nhắc một cách cân bằng về mặt kinh tế, môi trường và xã hội, cũng như điều chỉnh các mục tiêu và thực hành ở cấp độ doanh nghiệp, GVC và xã hội.

Những tương tác chuẩn mực giữa RBC và các chức năng kinh doanh khác đã được thừa nhận rộng rãi trước cuộc khủng hoảng và được kiểm chứng dựa trên sự gián đoạn do COVID-19 gây ra. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng, các doanh nghiệp có yếu tố Môi trường, Xã hội và Quản trị được đánh giá cao sẽ có giá cổ phiếu tăng cao hơn so với đối thủ cạnh tranh trong thời kỳ khủng hoảng (Amundi, 2020). Nhiều yếu tố có thể giải thích mối tương quan này, bao gồm khả năng được củng cố thông qua các thông lệ quản trị rủi ro tốt để chống chịu những cú sốc, nhận thức của nhà đầu tư và những yếu tố phản ánh kỳ vọng của toàn xã hội. Một nghiên cứu khác được thực hiện từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2020 với đối tượng là 1.597 công ty niêm yết ở Trung Quốc đã kết luận rằng, các công ty có trách nhiệm xã hội doanh nghiệp cao hơn trước cú sốc chịu lỗ ít hơn và mất ít thời gian hồi phục hơn (Huang và cộng sự, 2020).

Sự liên kết và tích hợp chặt chẽ hơn giữa RBC và các chính sách kinh tế khác cũng tồn tại ở cấp độ quốc gia và quốc tế và ngày càng cần thiết để củng cố khả năng chống đỡ của GVC, tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại và đầu tư, cũng như tái xây dựng lòng tin một cách rộng rãi hơn vào nền kinh tế toàn cầu và các tổ chức công. Khảo sát Eldeman Trust Barometer năm 2021 đã chỉ ra khoảng cách về niềm tin đang ngày càng gia tăng, sự ngờ vực đối với các tổ chức xã hội và các nhà lãnh đạo trên thế giới đang lan truyền rộng rãi, được châm ngòi bởi nỗi sợ dai dẳng trong xã hội đã trở nên trầm trọng hơn do đại dịch (bao gồm tình trạng mất việc làm, biến đổi khí hậu, tấn công mạng và mắc COVID-19), cũng như việc các tổ chức không có khả năng đối phó với thông tin sai lệch bị phát tán. Khảo sát còn cho thấy doanh nghiệp đã nổi lên như các tổ chức đáng tin cậy nhất - thậm chí là duy nhất, ngày càng kỳ vọng các giám đốc điều hành sẽ dẫn dắt và xử lý các vấn đề xã hội như tác động của đại dịch, tự động hóa việc làm, các vấn đề trong cộng đồng địa phương, cũng như tham gia giải quyết các vấn đề xã hội khi chính phủ không hành động (Edelman, 2021). Các phát hiện trên tăng thêm động lực khuyến khích doanh nghiệp đáp ứng những nhu cầu này thông qua RBC, và còn đưa ra một lập luận mạnh mẽ dành cho các nhà hoạch định chính sách để thúc đẩy RBC cũng như hợp tác với khu vực tư nhân để đạt được các mục tiêu chung.

Khi nhắc đến GVC, các hành động cần ưu tiên có thể bao gồm cả hành động của chính phủ và doanh nghiệp:

- **Doanh nghiệp cần tích hợp các hướng tiếp cận quản trị rủi ro về GVC hơn nữa, bằng cách**
 - ***Đưa những cân nhắc về tính bền vững vào quản trị rủi ro về GVC.*** Có rất nhiều chiến lược để các công ty đối phó với những cú sốc tốt hơn và đảm bảo khả năng kinh doanh liên tục trong trường hợp phải chịu gián đoạn. Các chiến lược này có thể bao gồm việc đa dạng hóa các nhà cung ứng và địa điểm nguồn hàng, nguồn cung ứng dự phòng, chuỗi cung ứng ngắn, hoặc xây dựng mối quan hệ tin cậy với một mạng lưới nhỏ các nhà cung ứng (OECD, 2021d). Các chiến lược như trên đều cần thiết, song vẫn chưa đủ để doanh nghiệp cũng như toàn bộ GVC tăng khả năng chống đỡ và tối đa hóa khả năng đem lại các lợi ích phát triển bền vững. Việc thẩm định RBC có thể hỗ trợ hợp công cụ tăng khả năng chống đỡ lâu dài.
 - ***Hình thành nhận thức về rủi ro do gián đoạn chuỗi cung ứng nghiêm trọng trong quy trình thẩm định RBC.*** COVID-19 đã nêu bật mức độ ảnh hưởng của sự gián đoạn GVC đối với tính liên tục trong kinh doanh, hệ quả kinh tế, cũng như người lao động, môi trường và xã hội. Các doanh nghiệp mong muốn quản lý những tác động về mặt môi trường, xã hội và quản trị trong quá trình kinh doanh cần trau dồi những kiến thức này, đặc biệt chú trọng đến việc phòng ngừa và xử lý rủi ro gián đoạn, ví dụ như bằng cách nhấn

mạnh hơn nữa trách nhiệm của công ty đối với nhà cung ứng, hợp tác trong các sáng kiến mua sắm có trách nhiệm, hoặc đưa việc kiểm tra sức chịu đựng của chuỗi cung ứng vào quy trình thẩm định RBC.

- **Tăng cường hợp tác công-tư dựa trên và thông qua RBC, bao gồm**
 - ***Thu hút doanh nghiệp tham gia xây dựng và triển khai các chính sách dựa trên RBC nhằm củng cố khả năng phục hồi của GVC.*** Khi các nhà hoạch định chính sách xây dựng chiến lược giúp GVC trở nên linh hoạt hơn và đảm bảo an ninh cho các mặt hàng thiết yếu, quan hệ hợp tác công-tư là điều kiện thiết yếu để xây dựng các chính sách và chiến lược dựa trên sự hiểu biết thực tế về những thách thức trong kinh doanh, đồng thời khuyến khích các doanh nghiệp đạt mục tiêu chung. RBC có thể cung cấp một khuôn khổ chung để hỗ trợ hợp tác và đảm bảo doanh nghiệp sẽ đáp ứng các kỳ vọng về RBC của chính phủ và quốc tế.
 - ***Tăng cường đối thoại xã hội ở cấp doanh nghiệp và thông qua các cấu trúc phù hợp ở cấp quốc gia và quốc tế.*** Cuộc khủng hoảng đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc bảo vệ người lao động cũng như các rủi ro và thiếu sót liên quan, đặc biệt là các đối tượng dễ bị tổn thương và/hoặc tham gia các ngành nghề quan trọng hoặc các chức năng của chuỗi cung ứng. Đối thoại xã hội cũng đã được chứng minh là có hiệu quả trong việc thúc đẩy thiết kế các giải pháp nhằm đối phó với tình trạng gián đoạn. Nhờ đảm bảo cân nhắc quan điểm của các bên liên quan trong nền kinh tế, các GVC và hoạt động kinh doanh là cách thiết thực và hiệu quả để tăng khả năng phục hồi và giúp các GVC trở nên toàn diện hơn. Chính phủ có thể đóng vai trò quan trọng trong việc khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho đối thoại xã hội, ví dụ như thiết lập các cấu trúc phù hợp để hỗ trợ đối thoại xã hội. Thành công của sự hợp tác đó đã được chứng minh trong bối cảnh đại dịch COVID-19. Ví dụ như ở Sri Lanka, một lực lượng đặc nhiệm COVID-19 ba bên do chính phủ thành lập đã đi đến một thỏa thuận được nội các bộ trưởng Sri Lanka xác nhận vào tháng 5 năm 2020 nhằm đảm bảo việc trả lương và việc làm cho người lao động trong mọi ngành nghề. Thỏa thuận này đảm bảo người lao động luôn có việc làm, và trong trường hợp không có việc, họ sẽ được trả 50% mức lương cơ bản và tiếp tục hưởng lương hưu (IndustriALL, 2020). Quan hệ đối tác này có thể bảo vệ quyền lợi của người lao động và thúc đẩy khả năng phục hồi kinh tế một cách mạnh mẽ.
- **Thúc đẩy sự nhất quán trong chính sách giữa thương mại, đầu tư và RBC.** Cuộc khủng hoảng cũng đã nêu bật tầm quan trọng của các hành động từ phía chính phủ, trong đó đòi hỏi nỗ lực tích hợp các cân nhắc về RBC và tính bền vững vào thương mại và đầu tư. Các dấu mốc quan trọng đã đạt được trước khi COVID-19 bùng phát, nay có thể được mở rộng bằng cách:
 - ***Lồng ghép RBC vào các chính sách thương mại.*** Một báo cáo gần đây của Bộ Thương mại Thụy Điển đã nhấn mạnh sự cần thiết và cơ sở của việc quy tụ các cộng đồng thương mại và cộng đồng áp dụng chính sách RBC, vốn được coi như hai đối tượng tách biệt, để đạt được mục tiêu phục hồi kinh tế bền vững (Kvarnström và Zurek, 2021). Một vài quốc gia đã hành động theo hướng đi này. Ví dụ, chính sách thương mại của Liên minh châu Âu bổ sung các mục tiêu cụ thể để thúc đẩy RBC và công nhận rằng việc tăng khả năng phục hồi của chuỗi cung ứng sẽ song hành với mục tiêu làm bền vững chuỗi cung ứng của Liên minh châu Âu (Liên minh châu Âu, 2021). Tầm nhìn APEC Putrajaya thông qua vào tháng 11 năm 2020 bao gồm cam kết thúc đẩy sự kết nối liền mạch, các chuỗi cung ứng linh hoạt cũng như RBC như một phần của các mục tiêu liên quan đến thương mại và đầu tư (APEC, 2020). Những ví dụ nêu trên có thể được khái quát thành nỗ lực thúc đẩy tính nhất quán của chính sách bao trùm lên quy trình ở cấp khu vực, trung ương và địa phương.
 - ***Tăng cường sử dụng các công cụ như Bộ Hướng dẫn và Khung Chính sách OECD cho Đầu tư (PFI) để cải thiện môi trường đầu tư và đưa RBC vào việc thiết kế các***

chính sách đầu tư. Ví dụ, cho đến nay đã có hơn 30 quốc gia sử dụng khung PFI khi hợp tác với OECD để đánh giá và cải thiện môi trường đầu tư thông qua đánh giá chính sách đầu tư (OECD, 2021). Khung Phục hồi kinh tế ASEAN 2020 đưa ra chiến lược để thoát khỏi và phục hồi sau cuộc khủng hoảng COVID-19, bao gồm các cam kết và kế hoạch cụ thể để thúc đẩy đầu tư bền vững và có trách nhiệm thông qua tham khảo các khuôn khổ quốc tế như Bộ Hướng dẫn và Khung PFI (ASEAN, 2020). Các quốc gia cũng có thể cải thiện mối liên kết giữa đầu tư và các chính sách, tổ chức bền vững khác để tăng cường tác động tích cực của đầu tư quốc tế đối với môi trường và xã hội. Các công cụ như Bộ công cụ Chính sách chất lượng đầu tư trực tiếp nước ngoài (sắp ra mắt, 2021) và Chỉ số chất lượng đầu tư trực tiếp nước ngoài có thể sẽ hữu ích trong việc đánh giá và nâng cao chất lượng đầu tư trực tiếp nước ngoài.

- **Tích hợp và đảm bảo triển khai quy định RBC trong các chính sách thương mại và đầu tư.** Như đã đề cập ở trên (Xem Hộp 1), những cân nhắc về RBC và tính bền vững đang được tăng cường tích hợp vào các công cụ kinh tế, bao gồm các Hiệp định thương mại tự do. Các công cụ này có thể rất hữu ích trong việc thúc đẩy một sân chơi bình đẳng về RBC và khuyến khích các doanh nghiệp trong và ngoài nước tuân thủ tiêu chuẩn RBC quốc tế. Việc triển khai cân nhắc về RBC và tính bền vững trong các chính sách trên có thể được củng cố thông qua cơ chế giám sát và thực thi đầy đủ. Một số nỗ lực đa phương khác cũng có vai trò hỗ trợ, chẳng hạn như các cuộc đàm phán về tạo thuận lợi đầu tư phát triển của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

Tài liệu tham khảo

- Amundi. (2020). Ngày hôm sau #3 – Cuộc khủng hoảng COVID-19 và sự chuyển đổi về Môi trường, Xã hội và Quản trị trong lĩnh vực quản lý tài sản <https://research-center.amundi.com/page/Article/2020/05/The-day-after-3-COVID-19-crisis-and-the-ESG-transformation-of-the-asset-management-industry>
- Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC). (2020). *Tầm nhìn APEC Putrajaya. Lời tuyên bố của Lãnh đạo*. https://www.apec.org/Meeting-Papers/Leaders-Declarations/2020/2020_aelm/Annex-A
- Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). (2020). *Khuôn khổ Phục hồi Toàn diện ASEAN*. https://asean.org/storage/ASEAN-Comprehensive-Recovery-Framework_Pub_2020_1.pdf
- Úc. (2018). *Luật phòng, chống nê lệ thời hiện đại*. Truy xuất từ <https://www.legislation.gov.au/Details/C2018A00153>
- AXA. (2020). *Báo cáo rủi ro tương lai của AXA*. https://www-axa-com.cdn.axa-contento-118412.eu/www-axa-com%2F037565bd-c7b0-44d6-8109-22a5d07bca53_axa_future_risks_2020_report.pdf
- Baldwin, R. và Freeman, R. (2020). *Làn sóng lây lan trong chuỗi cung ứng: Dự báo về “sự lây lan và tái nhiễm” trong ngành sản xuất do chấn động từ COVID*. Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (CEPR). <https://voxeu.org/article/covid-concussion-and-supply-chain-contagion-waves>
- Bonadio B., Z. Huo, A. A. Levchenko và N. Pandalai-Nayar. (2020), *Vai trò của chuỗi cung ứng toàn cầu trong đại dịch COVID-19 và hơn thế nữa*. Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (CEPR). <https://voxeu.org/article/role-global-supply-chains-covid-19-pandemic-and-beyond>
- Brinca, P., Duarte, J.B, Faria e Castro, M. (2020). *Phân tích cú sốc cung-cầu trong bối cảnh COVID-19*. Vox EU, Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (CEPR). <https://voxeu.org/article/decomposing-demand-and-supply-shocks-during-covid-19>
- Trung tâm Dữ liệu về Kinh doanh và Nhân quyền (BHRCC). (2019). *Các Hiệp định của Hà Lan về Trách nhiệm Kinh doanh Quốc tế*. <https://old.business-humanrights.org/en/dutch-agreements-on-international-business-responsibility>
- Deloitte. (2020). *Bảo vệ thế giới này chính là bảo vệ công ty của bạn*. Schot, J., Moolhuijsen, T. và Vergeer, Y.S. <https://www2.deloitte.com/content/dam/Deloitte/nl/Documents/risk/deloitte-nl-saving-the-world-might-save-your-company-final-version.pdf>
- Di Stefano, E. (2021). *COVID-19 và chuỗi giá trị toàn cầu: cuộc tranh luận chưa đến hồi kết*. Questioni di Economia e Finanza. Báo cáo tranh luận. Banca d'Italia. Eurosistema. Tháng 4 năm 2021.
- Hiệp hội Luật sư pháp Quốc tế Châu Âu (EAPIL). (2020). *Luật pháp và chuỗi giá trị toàn cầu trong thời kỳ Covid-19: Phương pháp tiếp cận có hệ thống vượt ra khỏi hợp đồng và hành vi gây tổn hại*. <https://eapil.org/2020/03/20/law-and-global-value-chains-at-the-time-of-covid-19-a-systemic-approach-beyond-contracts-and-tort/>
- Edelman. (2021). *Khảo sát Edelman Trust Barometer*. <https://www.edelman.com/trust/2021-trust-barometer>
- Sáng kiến thương mại có đạo đức (ETI). (2020). *Chú thích về COVID-19: Lao động di cư*. https://www.ethicaltrade.org/sites/default/files/shared_resources/Migrant%20Workers%20Briefing.pdf
- Liên minh Châu Âu. (2021). *Thông tin liên lạc từ Ủy ban Châu Âu tới Nghị viện Châu Âu, Hội đồng Châu Âu, Ủy ban Kinh tế và Xã hội Châu Âu và Ủy ban các Khu vực*. Ủy ban Châu Âu. Brussels. https://trade.ec.europa.eu/doclib/docs/2021/february/tradoc_159438.pdf
- Liên minh Châu Âu. (2017). Quy định (EU) 2017/821 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng Châu Âu ngày 17 tháng 5 năm 2017 về nghĩa vụ thẩm định chuỗi cung ứng đối với các nhà nhập khẩu thiết bị, tantali và vonfram của Liên minh Châu Âu, quặng và vàng của các nhà nhập khẩu có nguồn gốc từ các khu vực bị ảnh hưởng bởi xung đột và có rủi ro cao. Truy xuất từ <https://eur-lex.europa.eu/legal->

<content/EN/TXT/?uri=OJ:L:2017:130:TOC>

- Farge, E. (2020). *Giải trình: Điều gì chứa chấp rủi ro trong các cuộc đàm phán của WTO về các quy tắc đánh bắt cá?* <https://www.reuters.com/business/environment/whats-stake-wto-talks-fishing-rules-2021-07-07/>
- Chính phủ Pháp. (2017). LOI n° 2017-399 du 27 mars 2017 relative au devoir de vigilance des sociétés mères et des entreprises donneuses d'ordre. Truy xuất từ <https://www.legifrance.gouv.fr/jorf/id/JORFTEXT000034290626/>
- Friedt, F. (2021). *Ba tác động của COVID-19 đối với hàng xuất khẩu của Trung Quốc: Hiệu ứng lây lan trong GVC chi phối cú sốc về nguồn cung ứng hàng xuất khẩu và nhu cầu hàng nhập khẩu*. Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (CEPR). <https://voxeu.org/article/triple-effect-covid-19-chinese-exports>
- Giglioli, S., G. Giovannetti, E. Marvasi và A. Vivoli. (2021). *Khả năng phục hồi của các chuỗi giá trị toàn cầu trong đại dịch Covid-19: trường hợp của Ý*. DISEI, bài báo khoa học của Đại học Florence. https://www.disei.unifi.it/upload/sub/pubblicazioni/repec/pdf/wp07_2021.pdf
- Huang và cộng sự. (2020). *Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và khả năng chống đỡ của tổ chức trong cuộc khủng hoảng COVID-19: Một nghiên cứu thực nghiệm về các công ty Trung Quốc*. Viện Xuất bản Tài liệu số đa ngành (MDPI). Trung Quốc.
- Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA). (2021). *Vai trò của các khoáng chất thiết yếu trong quá trình chuyển đổi năng lượng sạch*. Triển vọng Năng lượng Thế giới. <https://www.iea.org/reports/the-role-of-critical-minerals-in-clean-energy-transitions>
- Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO). (2020a). *COVID-19 và chuỗi cung ứng toàn cầu: Cách khủng hoảng việc làm lan truyền xuyên biên giới*. Tóm tắt chính sách. Tháng 6 năm 2020. https://www.ilo.org/wcmsp5/groups/public/---dgreports/---inst/documents/publication/wcms_749368.pdf
- Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO). (2020b). *Hiệu ứng gợn sóng của chuỗi cung ứng: COVID-19 đang ảnh hưởng như thế nào đến công nhân và nhà máy may mặc ở Châu Á - Thái Bình Dương*. https://www.ilo.org/wcmsp5/groups/public/---asia/---ro-bangkok/documents/briefingnote/wcms_758626.pdf
- IndustriALL. (2020). *Thỏa thuận ba bên nhằm bảo vệ người lao động ở Sri Lanka*. <http://www.industrialunion.org/tripartite-agreement-to-protect-sri-lankan-workers>
- Liên minh Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế (IUCN). (2021). *Tính trung lập về suy thoái đất, Dự án thiết lập mục tiêu*. Trang web của IUCN, truy cập ngày 14 tháng 6 năm 2021. <https://www.iucn.org/theme/ecosystem-management/land-degradation-neutrality-target-setting-project#:~:text=Land%20degradation%20affects%20between%2025,40%25%20of%20all%20agricultural%20land.&text=The%20costs%20of%20land%20degradation,are%20among%20the%20world's%20poorest>
- Katz. (2021). *Tăng tính linh hoạt của các chuỗi giá trị toàn cầu cho các loại khoáng sản thiết yếu thông qua đa dạng hóa và thẩm định*. Refinitiv.
- Kvarnström, A. và Zurek, K. (2021). *Chính sách Thương mại và Chính sách về Hành vi kinh doanh có trách nhiệm. Góp phần phục hồi kinh tế bền vững*. Bộ Thương mại Quốc gia Thụy Điển. <https://www.kommerskollegium.se/globalassets/publikationer/rapporter/2021/trade-policy-and-policy-for-responsible-business-conduct.pdf>
- Lakner, C., Yonzan, N., Gerszon Mahler, D., Castaneda Aguilar, R.A. và Wu, H. (2021). *Cập nhật các ước tính về tác động của COVID-19 đối với tình trạng nghèo đói trên toàn cầu: Nhìn lại năm 2020 và triển vọng năm 2021*. Nhật ký trực tuyến của Ngân hàng Thế giới. <https://blogs.worldbank.org/opendata/updated-estimates-impact-covid-19-global-poverty-looking-back-2020-and-outlook-2021>

- Genevieve LeBaron, Penelope Kyritsis, Perla Polanco Leal và Michael Marshall. (2021). *Những tác động không đồng đều của Covid-19 đối với chuỗi cung ứng hàng may mặc trên toàn cầu: Bằng chứng từ Ethiopia, Honduras, Ấn Độ và Myanmar*. <http://speri.dept.shef.ac.uk/wp-content/uploads/2021/06/The-Unequal-Impacts-of-Covid-19-on-Global-Garment-Supply-Chains.pdf>
- Hội đồng Cao su Malaysia (MRC). (2021). *Tổng quan về ngành*. http://www.myrubbercouncil.com/industry/malaysia_export.php
- Thời báo New York. (2020). *Trung Quốc trì hoãn xuất khẩu khẩu trang và máy thở sau khi có khiếu nại về chất lượng*. <https://www.nytimes.com/2020/04/11/business/china-mask-exports-coronavirus.html>
- Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD). (2021a). *Triển vọng Kinh tế OECD. Sự phục hồi khác thường. Điều hướng quá trình chuyển đổi*. <https://www.oecd.org/economic-outlook/>
- Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD). (2021b). *Phụ nữ và thanh thiếu niên chịu ảnh hưởng nặng nề nhất từ cuộc khủng hoảng*. Khóa chặt vì rút Corona (COVID-19). Dữ liệu chi tiết. <https://www.oecd.org/coronavirus/en/data-insights/the-pandemic-has-not-improved-things-for-women>
- Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD). (2021c). *Sử dụng thương mại để chống lại COVID-19: sản xuất và phân phối vắc xin*. https://read.oecd-ilibrary.org/view/?ref=1060_1060354-ie4a355ojd&title=Using-trade-to-fight-COVID-19-Manufacturing-and-distributing-vaccines&_ga=2.183121446.1677107601.1623003689-367110127.1562269376
- Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD). (2021d). *Tăng cường khả năng phục hồi kinh tế trong thị trường mở và hội nhập. Rủi ro, lỗ hổng và các lĩnh vực hành động chính sách*. <https://www.oecd.org/newsroom/OECD-G7-Report-Fostering-Economic-Resilience-in-a-World-of-Open-and-Integrated-Markets.pdf>
- Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD). (2021e). *Chuỗi giá trị toàn cầu: Hiệu quả và rủi ro trong bối cảnh COVID-19*. Các chính sách của OECD nhằm đối phó với vi rút Corona (COVID-19). Nhà xuất bản OECD, Paris. <https://doi.org/10.1787/67c75fdc-en>
- Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD). (2020a). *COVID-19 và chuỗi giá trị toàn cầu: Các tùy chọn chính sách để xây dựng mạng lưới sản xuất linh hoạt hơn*. Tháng 6 năm 2020.
- Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD). (2020c). *COVID-19 và Hành vi kinh doanh có trách nhiệm*. <https://www.oecd.org/coronavirus/policy-responses/covid-19-and-responsible-business-conduct-02150b06/>
- Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD). (2020d). *Phụ nữ giữa cuộc chiến chống khủng hoảng COVID-19*. <https://www.oecd.org/coronavirus/policy-responses/women-at-the-core-of-the-fight-against-covid-19-crisis-553a8269/>
- Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD). (2020e). *Hành vi kinh doanh có trách nhiệm và phòng chống tham nhũng ở Đông Nam Á. Thông lệ, quy trình và thách thức*. <http://mneguidelines.oecd.org/Responsible-Business-Conduct-and-Anti-Corruption-Compliance-in-Southeast-Asia.pdf>
- Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD). (2020f). *Không chỉ ngăn chặn: Hệ thống y tế ứng phó với COVID-19 trong OECD*. https://oecd.dam-broadcast.com/pm_7379_119_119689-ud5comtf84.pdf
- Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD). (2020g). *Chuỗi giá trị toàn cầu về khẩu trang khi COVID-19 bùng phát: Bằng chứng và bài học chính sách*. <https://www.oecd.org/coronavirus/policy-responses/the-face-mask-global-value-chain-in-the-COVID-19-outbreak-evidence-and-policy-lessons-a4df866d/>
- Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD). (2018). *Hướng dẫn thẩm định của OECD về Hành vi kinh doanh có trách nhiệm*. <https://www.oecd.org/investment/duediligence-guidance-for-responsible-business-conduct.htm>
- Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD). (2017). *Cách để thương mại hiệu quả cho tất cả mọi*

- người. Triển vọng Kinh tế OECD. Tập 2017. Kỳ 1. Chương 2.
<https://www.oecd.org/economy/outlook/how-to-make-trade-work-for-all-oecd-economic-outlook-june-2017.pdf>
- Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) (2015). Khung chính sách OECD cho Đầu tư. Paris: Nhà xuất bản OECD. <https://www.oecd.org/investment/pfi.htm>
- Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD). (2013). *Các nền kinh tế liên kết. Hưởng lợi từ chuỗi giá trị toàn cầu. Báo cáo tổng hợp*. <https://www.oecd.org/sti/ind/interconnected-economies-GVCs-synthesis.pdf>
- Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD). (2011). Hướng dẫn của OECD dành cho các Doanh nghiệp đa quốc gia. Paris: Nhà xuất bản OECD. Truy xuất từ <https://mneguidelines.oecd.org/mneguidelines/>
- Paunescu, C. và Matyus, E. (2021). *Các biện pháp phục hồi để đối phó với đại dịch COVID-19. Bằng chứng từ các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ của Romania*. Sciendo. Truy xuất từ Researchgate.
- Đối tác dệt may bền vững. (2020). *Nguyên tắc hướng dẫn: Thực hành mua sắm có trách nhiệm (COVID-19)*. <https://www.textilbuendnis.com/en/download/leitsaetze-einkaufspraktiken-covid19/>
- RPP. (2020). *Fiscalía: Presuntos casos de corrupcion se incrementaron en 700% a 100 dias del confinamiento por COVID-19*. <https://rpp.pe/politica/actualidad/fiscalia-presuntos-casos-de-corrupcion-se-incrementaron-en-700-a-100-dias-del-confinamiento-por-covid-19-noticia-1274847>
- Selvaranjan, K., Navaratnam, S., Rajeev, P. và Ravintherakumarand, N. (2021). *Những thách thức về môi trường do sử dụng khẩu trang tràn lan trong COVID-19: Đánh giá và giải pháp tiềm năng*. Thách thức về môi trường. Tập 3, tháng 4 năm 2021, 100039. Elsevier.
<https://doi.org/10.1016/j.envc.2021.100039>
- Statista. (2021). Tỷ trọng Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của các nền kinh tế giảm do đại dịch COVID-19 vào năm 2020. <https://www.statista.com/statistics/1240594/gdp-loss-covid-19-economy/>
- Tejani, S. và Fukuda-Parr, S. (2021). *Giới và Covid-19: Người lao động trong chuỗi giá trị toàn cầu*. Trường Nghiên cứu Xã hội mới. Khoa Kinh tế. Tài liệu nghiên cứu tháng 4 năm 2021. Tháng 2 năm 2021. http://www.economicpolicyresearch.org/econ/2021/NSSR_WP_042021.pdf
- The Guardian. (2020). *Dịch vụ Y tế Quốc gia tại Anh (NHS) khuyến nghị không sử dụng găng tay cao su được sản xuất trong tình trạng người lao động bị đối xử như “nô lệ”*.
<https://www.theguardian.com/global-development/2020/apr/23/nhs-urged-to-avoid-ppe-gloves-made-in-slave-like-conditions-coronavirus>
- Ủy ban Cố vấn Nghiệp đoàn (TUAC). (2021). *Tóm tắt của TUAC: Vắc xin Covid-19 - thách thức và quan điểm (Tiếng Anh/Tiếng Pháp)*. <https://tuac.org/news/tuac-briefing-covid-19-vaccines-challenges-and-perspectives-eng-fr/>
- Cục Hải quan và Biên phòng Hoa Kỳ (CBP). (2016). CBP và Đạo luật Xúc tiến và Thực thi thương mại năm 2015 (TFTEA). Truy xuất từ <https://www.congress.gov/114/plaws/publ125/PLAW-114publ125.pdf>
- Chính phủ Hoa Kỳ. (2010). Đạo luật Dodd-Frank cải cách và bảo vệ người tiêu dùng Phố Wall. Truy xuất từ <https://www.govinfo.gov/content/pkg/PLAW-111publ203/pdf/PLAW-111publ203.pdf>
- Vương quốc Anh. (2015). Đạo luật phòng, chống nô lệ thời hiện đại. Truy xuất từ <https://www.legislation.gov.uk/ukpga/2015/30/contents/enacted>
- Liên Hợp Quốc. (2021). *Liên Hợp Quốc khởi động sáng kiến chủ đạo để bảo vệ nhân quyền của thuyền viên trong bối cảnh cuộc khủng hoảng COVID-19*. <https://news.un.org/en/story/2021/05/1091372>
- Trường Đại học Bắc Carolina tại Greensboro (UNCG), Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), Tổ chức Di cư Quốc tế (IOM) và Văn phòng Cao ủy Nhân quyền Liên Hợp Quốc (OHCHR). (2021). *Rủi ro về nhân quyền trên biển và cuộc khủng hoảng do thay đổi thủy thủ đoàn trong thời kỳ COVID-19. Một công cụ hỗ trợ thẩm định nhân quyền*. <https://www.ohchr.org/Documents/Issues/Business/maritime-risks-and->

[hrdd.pdf](#)

- Van Tongeren, F. (2020). *Những cú sốc, rủi ro và chuỗi giá trị toàn cầu trong thế giới của COVID-19*. OECD Ecoscope. <https://oecdecoscope.blog/2020/08/25/shocks-risks-and-global-value-chains-in-a-covid-19-world/>
- Weir, B. (2020). *Vi rút Corona và nạn phá rừng khiến lá phổi của người dân Brazil và thế giới bị tàn phá*. CNN. <https://edition.cnn.com/2020/07/19/americas/brazil-coronavirus-amazon-deforestation-bolsonaro-weir/index.html>
- Ngân hàng Thế giới. (2020a). *Thương mại để phát triển trong thời đại của chuỗi giá trị toàn cầu*. Báo cáo hàng đầu của Nhóm Ngân hàng Thế giới.
- Ngân hàng Thế giới. (2020b). *Năng suất toàn cầu: Các xu hướng, động cơ và chính sách*. <https://www.worldbank.org/en/research/publication/global-productivity>
- Ngân hàng Thế giới. (2020c). *Tác động tiêu cực lâu dài của sự phi chính thức. Thách thức và chính sách*. Bản đọc trước. <https://thedocs.worldbank.org/en/doc/37511318c092e6fd4ca3c60f0af0bea3-0350012021/related/Informal-economy-full-report.pdf>
- Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn Thiên nhiên (WWF). (2020). *Mất rừng trong thời kỳ đại dịch Corona*. Phân tích của WWF. Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn Thiên nhiên.
- Xu, E.G. và Ren, J.Z. (2021). *Ngăn chặn không để khẩu trang trở thành vấn nạn về nhựa tiếp theo*. Tạp chí Địa hạt, Khoa học và Kỹ thuật môi trường. 2021, 15(6): 125. <https://doi.org/10.1007/s11783-021-1413-7>
- Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD). (2020). 'Bộ công cụ Chính sách chất lượng đầu tư trực tiếp nước ngoài', <https://www.oecd.org/daf/inv/investment-policy/FDI-Qualities-Policy-Toolkit-Consultation-Paper-2021.pdf>
- Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD). (2019). *Chỉ số chất lượng đầu tư trực tiếp nước ngoài: Đánh giá các tác động đầu tư đối với sự phát triển bền vững*, <http://www.oecd.org/fr/investissement/fdi-qualities-indicators.htm>

www.mneguidelines.oecd.org